

Số: 2485 /HD-TĐHHN

Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2023

HƯỚNG DẪN

Công tác tuyển sinh đại học chính quy năm 2023 tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội (Mã: DMT) hướng dẫn công tác tuyển sinh đại học chính quy năm 2023 đối với thí sinh đăng ký xét tuyển vào Trường như sau:

1. Đối tượng tuyển sinh

Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT Việt Nam) ở nước ngoài hoặc Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT).

2. Phạm vi tuyển sinh:

Tuyển sinh trong phạm vi toàn quốc.

3. Phương thức tuyển sinh

Nhà trường xét tuyển theo 05 phương thức:

- **Phương thức 1:** Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

- **Phương thức 2:** Xét tuyển đặc cách theo quy định của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

+ Thí sinh học ba năm và tốt nghiệp THPT tại các Trường THPT chuyên.

+ Thí sinh tốt nghiệp THPT và có chứng chỉ Tiếng Anh TOEFL IBT 64/120 điểm hoặc IELTS 5.0 trở lên hoặc tương đương do cơ quan quốc tế có thẩm quyền cấp còn thời hạn hiệu lực sử dụng tính đến thời điểm nộp hồ sơ xét tuyển.

+ Thí sinh tốt nghiệp THPT và đạt học lực giỏi ba năm: Lớp 10, lớp 11, lớp 12.

- **Phương thức 3:** Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023.

- **Phương thức 4:** Xét tuyển theo kết quả học tập bậc THPT (Học bạ THPT).

- **Phương thức 5:** Xét tuyển theo kết quả thi Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2023.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh

a) Chỉ tiêu xét tuyển các ngành thuộc trụ sở chính (Học tại Hà Nội): 3530 chỉ tiêu

TT	Mã ngành	Ngành	Chỉ tiêu theo phương thức					Tổ hợp môn Xét tuyển (Đối với phương thức xét điểm thi THPT và xét Học bạ THPT)
			Thi THPT	Học bạ	Thi ĐGNL	XTT, XUT	Xét đặc cách	
1	7340301	Kế toán	200	200	20	2	18	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh A07: Toán, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
2	7340101	Quản trị kinh doanh	60	60	20	2	8	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
3	7340116	Bất động sản	40	40	10	2	8	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
4	7340115	Marketing	60	60	20	2	8	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
5	7380101	Luật	60	60	20	2	8	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
6	7420203	Sinh học ứng dụng	24	24	0	2	0	A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh D08: Toán, Sinh học, Tiếng Anh
7	7440298	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững	19	19	0	2	0	A00: Toán, Vật lý, Hóa học C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh D15: Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh
8	7440221	Khí tượng và khí hậu học	19	19	0	2	0	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
9	7440224	Thủy văn học	19	19	0	2	0	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
10	7510406	Công nghệ kỹ thuật môi trường	60	60	14	2	4	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
11	7510605	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	60	60	20	2	8	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
12	7520501	Kỹ thuật địa chất	19	19	0	2	0	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh D15: Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh

TT	Mã ngành	Ngành	Chỉ tiêu theo phương thức					Tổ hợp môn Xét tuyển (Đối với phương thức xét điểm thi THPT và xét Học bạ THPT)
			Thi THPT	Học bạ	Thi ĐGNL	XTT, XU'T	Xét đặc cách	
13	7520503	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	39	39	0	2	0	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh D15: Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh
14	7540106	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	49	49	0	2	0	A00: Toán, Vật lý, Hóa học B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh D07: Toán, Hóa học, Tiếng Anh
15	7850102	Kinh tế Tài nguyên thiên nhiên	20	20	15	2	3	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh A07: Toán, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
16	7850199	Quản lý biển	19	19	0	2	0	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
17	7850103	Quản lý đất đai	150	150	15	2	13	A00: Toán, Vật lý, Hóa học B00: Toán, Hóa học, Sinh học C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
18	7850198	Quản lý tài nguyên nước	19	19	0	2	0	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
19	7850101	Quản lý tài nguyên và môi trường	85	85	10	2	8	A00: Toán, Vật lý, Hóa học B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh D15: Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh
20	7220201	Ngôn ngữ Anh (**)	55	55	0	2	8	A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh D07: Toán, Hóa học, Tiếng Anh D15: Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh
21	7480201	Công nghệ thông tin	200	200	20	2	18	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
22	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	200	200	20	2	18	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
23	7810201	Quản trị khách sạn	90	90	10	2	8	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
Tổng chỉ tiêu			1566	1566	214	46	138	

**** Điều kiện ĐKXT ngành Ngôn ngữ Anh: Điểm tiếng Anh ≥ 5.00 theo phương thức xét điểm thi THPT; ≥ 7.00 theo phương thức xét điểm Học bạ lớp 12 ****

b) Chỉ tiêu các ngành thuộc phân hiệu tỉnh Thanh Hóa (Học tại Thanh Hóa): 70 chỉ tiêu

TT	Mã ngành	Ngành	Chỉ tiêu theo phương thức					Tổ hợp môn Xét tuyển (Đối với phương thức xét điểm thi THPT và xét Học bạ THPT)
			Thi THPT	Học bạ	Thi ĐGNL	XTT, XUT	Xét đặc cách	
1	7340301	Kế toán	5	5	0	0	0	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh A07: Toán, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
2	7510406	Công nghệ kỹ thuật môi trường	5	5	0	0	0	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
3	7520503	Kỹ thuật trắc địa bản đồ	5	5	0	0	0	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh D15: Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh
4	7850103	Quản lý đất đai	5	5	0	0	0	A00: Toán, Vật lý, Hóa học B00: Toán, Hóa học, Sinh học C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
5	7850101	Quản lý tài nguyên và môi trường	5	5	0	0	0	A00: Toán, Vật lý, Hóa học B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh D15: Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh
6	7480201	Công nghệ thông tin	5	5	0	0	0	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
7	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	5	5	0	0	0	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
Tổng chỉ tiêu			35	35				

Lưu ý: Thí sinh ĐKXT các mã ngành thuộc trụ sở chính (Hà Nội) sẽ học tại Hà Nội và các mã ngành thuộc phân hiệu Thanh Hóa sẽ học tại tỉnh Thanh Hóa.

c) Thông tin chế độ ưu đãi, hỗ trợ đối với sinh viên các ngành đào tạo truyền thống đặc thù của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội:

- Các ngành đào tạo truyền thống đặc thù của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội (tại cả Trụ sở chính và Phân hiệu) gồm các ngành sau:

- +) Khí tượng và Khí hậu học;
- +) Thủy văn học;

- +) Biến đổi khí hậu và Phát triển bền vững;
- +) Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ;
- +) Kỹ thuật địa chất;
- +) Quản lý biển;
- +) Quản lý tài nguyên nước.

- Nhà trường bố trí cho sinh viên các ngành trên chỗ ở miễn phí tại ký túc xá trong 04 năm học tập tại Trường (nếu có nhu cầu).

- Ngoài học bổng căn cứ vào kết quả học tập từng kỳ theo quy định, tất cả sinh viên các ngành trên được cấp học bổng bằng nguồn xã hội hóa của Nhà trường.

5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

- Đối với thí sinh xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023: Nhà trường công bố điểm ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào sau khi Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố kết quả điểm kỳ thi tốt nghiệp THPT. Ngoài ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo tổ hợp, đối với thí sinh xét tuyển vào ngành Ngôn ngữ Anh phải đạt điều kiện điểm tiếng Anh trong tổ hợp môn xét tuyển không nhỏ hơn 5,00/ thang điểm 10 (tối thiểu $\geq 5,00/10$).

- Đối với thí sinh xét tuyển theo kết quả thi Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2023: Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào phải đạt điều kiện tổng điểm bài thi đánh giá năng lực (*không cộng điểm ưu tiên, không nhân hệ số môn chính*) không nhỏ hơn 75/ thang điểm 150 (tối thiểu $\geq 75/150$).

- Đối với thí sinh xét tuyển theo kết quả học tập THPT (Học bạ) như sau:

• **Ngành ngôn ngữ Anh:** Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào là tổng điểm trung bình cộng của các đầu điểm gồm điểm TB cả năm lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 theo tổ hợp môn xét tuyển được làm tròn đến hai chữ số thập phân không nhỏ hơn 18,00 điểm (*không cộng điểm ưu tiên, không nhân hệ số môn chính*) trong đó điều kiện bắt buộc điểm môn tiếng Anh (*Môn chính*) là điểm trung bình cộng các đầu điểm TB năm lớp 11; HK1 lớp 12 không nhỏ hơn 7,00/ thang điểm 10 (điểm tối thiểu $\geq 7,00/10$).

• **Các ngành đào tạo khác:** Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào là tổng điểm trung bình cộng của các đầu điểm gồm điểm TB cả năm lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 theo tổ hợp môn xét tuyển được làm tròn đến hai chữ số thập phân không nhỏ hơn 18,00 điểm (*không cộng điểm ưu tiên, không nhân hệ số môn chính*).

- Đối với thí sinh xét tuyển đặc cách theo quy định của Trường: Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào tính theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023 hoặc theo kết quả học tập THPT (Học bạ) đối với ngành có nguyện vọng xét tuyển đặc cách.

6. Tổ chức tuyển sinh năm 2023

- Để đăng ký xét tuyển (*sau đây gọi là ĐKXT*) tại Trường đợt 1 (đợt chính thức) **tất cả thí sinh phải đăng ký nguyện vọng xét tuyển qua Hệ thống tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo (chi tiết về cách thức và thời gian đăng ký thí sinh thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo)** và được công nhận trúng tuyển khi có kết quả trúng tuyển chính thức từ quy trình xét nguyện vọng toàn quốc của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối với thí sinh thuộc diện quy định phải khai báo thông tin xét tuyển tại Trường (*chi tiết xem theo quy định cụ thể của từng phương thức xét tuyển tại mục 6.1 bên dưới*) phải thực hiện thêm bước khai báo toàn bộ thông

tin, minh chứng ĐKXT tại hệ thống tuyển sinh của Trường trùng khớp, chính xác với thông tin ĐKXT trên hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo để được xét tuyển.

- Để đảm bảo kết quả và quyền lợi của mình, thí sinh chú ý theo dõi và thực hiện theo các thông báo, hướng dẫn tuyển sinh được nhà trường liên tục cập nhật sớm và chính xác tại website: www.hunre.edu.vn ; www.tuyensinh.hunre.edu.vn.

6.1. Nguyên tắc đăng ký xét tuyển

a) Phương thức 1: Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục & Đào tạo

- Thí sinh thuộc diện được xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo quy định trong Đề án tuyển sinh phải thực hiện đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên Hệ thống tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo sau đó nộp hồ sơ ĐKXT tại Trường theo quy định.

- Hồ sơ ĐKXT thẳng, ưu tiên xét tuyển bao gồm:

- + 01 phiếu đăng ký xét tuyển thẳng hoặc phiếu đăng ký ưu tiên xét tuyển đầy đủ các thông tin xét tuyển theo quy định của BGG&ĐT và có chữ ký của thí sinh;
- + 01 phong bì ghi rõ họ tên người nhận, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh và phụ huynh để nhà trường gửi giấy báo kết quả thí sinh trúng tuyển;
- + 01 bộ hồ sơ công chứng giấy tờ chứng minh diện xét tuyển như sau: Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn HSG quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức; Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế hoặc các loại giấy tờ chứng nhận thuộc các đối tượng ưu tiên tuyển thẳng khác theo đúng quy định;
- + 01 bản sao có công chứng học bạ THPT hoặc bản xác nhận kết quả, quá trình học tập có đủ thông tin để ĐKXT và dấu xác nhận của trường THPT theo học;
- + 01 bản sao có công chứng bằng tốt nghiệp THPT (đối với thí sinh tốt nghiệp từ năm 2022 trở về trước) hoặc giấy Chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời (đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2023);
- + 01 bản sao Căn cước công dân;
- Thời gian tiếp nhận hồ sơ ĐKXT: Trước 17h00 ngày 30/6/2023.
- Thời gian công bố thí sinh đạt điều kiện trúng tuyển: Trước 17h00 ngày 05/7/2023.
- Thời gian xác nhận nhập học: Từ ngày 05/7/2023 đến 17h00 ngày 15/8/2023.

b) Phương thức 2: Xét tuyển đặc cách theo quy định của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội áp dụng đối với các thí sinh sau:

- Thí sinh học ba năm và tốt nghiệp THPT tại các Trường THPT chuyên.
- Thí sinh tốt nghiệp THPT và có chứng chỉ Tiếng Anh TOEFL IBT 64/120 điểm hoặc IELTS 5.0 trở lên hoặc tương đương do cơ quan quốc tế có thẩm quyền cấp còn thời hạn hiệu lực sử dụng tính đến thời điểm nộp hồ sơ ĐKXT.
- Thí sinh tốt nghiệp THPT và đạt học lực giỏi cả 3 năm THPT: Lớp 10, lớp 11, lớp 12.
- Thí sinh được xét trúng tuyển đặc cách khi đạt đủ điều kiện ĐKXT và đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào (theo điểm thi hoặc điểm Học tập THPT). Trường hợp số thí

sinh dự kiến trúng tuyển vượt chỉ tiêu, Nhà trường xét từ cao xuống thấp theo điểm kết quả học tập môn Toán năm lớp 12 trong Học bạ THPT.

- Sau khi đăng ký nguyện vọng xét tuyển qua Hệ thống tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thí sinh ĐKXT Đặc cách phải khai báo thông tin tại cổng thông tin tuyển sinh của Trường gồm các thông tin sau:

- + Khai báo đầy đủ các thông tin cá nhân, thông tin xét tuyển của thí sinh;
- + (Thí sinh nhập thông tin, minh chứng theo hướng dẫn tại: tuyensinh.hunre.edu.vn)
- + Ảnh chụp toàn bộ Học bạ THPT hoặc bản xác nhận kết quả, quá trình học tập có đủ thông tin để ĐKXT và dấu xác nhận của trường THPT theo học;
- + Ảnh chụp bằng tốt nghiệp THPT (đối với thí sinh tốt nghiệp từ năm 2022 trở về trước) hoặc giấy Chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời (đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2023);
- + Ảnh chụp chứng chỉ tiếng Anh hoặc xác nhận chứng chỉ của đơn vị cấp chứng chỉ còn giá trị hiệu lực đến thời điểm ĐKXT (đối với thí sinh xét tuyển đặc cách theo chứng chỉ tiếng Anh);
- + Ảnh chụp Căn cước công dân;

- Thời gian thí sinh ĐKXT nguyện vọng đợt 1 trên Hệ thống tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Từ ngày 10/7/2023 đến 17h00 ngày 30/7/2023.

- Thời gian tiếp nhận thông tin thí sinh đợt 1 trên Hệ thống tuyển sinh của Trường: Trước 17h00 ngày 01/8/2023.

- Thời gian nộp lệ phí xét tuyển trực tuyến trên hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Từ ngày 31/7/2023 đến 17h00 ngày 06/8/2023.

- Thời gian công bố thí sinh trúng tuyển đợt 1: Trước 17h00 ngày 22/8/2023.

- Thời gian xác nhận nhập học đợt 1 trên hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Trước 17h00 ngày 06/9/2023.

c) Phương thức 3: Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023

Thí sinh thực hiện ĐKXT qua Hệ thống tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hình thức, thời gian tổ chức tuyển sinh, nhập học theo quy định và lịch tổ chức công tác tuyển sinh Đại học chính quy năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

d) Phương thức 4: Xét tuyển theo kết quả học tập THPT (Học bạ) sử dụng kết quả học tập lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12.

- Thí sinh được xét tuyển theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp. Trường hợp cuối danh sách nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn. Nếu số trúng tuyển dự kiến vẫn còn vượt chỉ tiêu thì sẽ lấy từ cao xuống thấp theo điểm môn chính trong tổ hợp môn xét tuyển có điểm cao nhất.

- Thí sinh kiểm tra thông tin xét tuyển (thông tin cá nhân, điểm, diện ưu tiên..) và đăng ký nguyện vọng xét tuyển qua Hệ thống tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sau khi đăng ký nguyện vọng xét tuyển qua Hệ thống tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo phải thực hiện khai báo thông tin tại cổng thông tin tuyển sinh của Trường gồm các thông tin sau:

- + Khai báo đầy đủ các thông tin cá nhân, thông tin xét tuyển của thí sinh;
(Thí sinh nhập thông tin, minh chứng theo hướng dẫn tại: tuyensinh.hunre.edu.vn)

- + Ảnh chụp Học bạ THPT hoặc bản xác nhận kết quả, quá trình học tập có đủ thông tin để ĐKXT và dấu xác nhận của trường THPT theo học;
- + Ảnh chụp bằng tốt nghiệp THPT (đối với thí sinh tốt nghiệp từ năm 2022 trở về trước) hoặc giấy Chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời (đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2023);
- + Ảnh chụp Căn cước công dân;

- Thời gian thí sinh ĐKXT nguyện vọng đợt 1 trên Hệ thống tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Từ ngày 10/7/2023 đến 17h00 ngày 30/7/2023.

- Thời gian tiếp nhận thông tin thí sinh đợt 1 trên Hệ thống tuyển sinh của Trường: Trước 17h00 ngày 01/8/2023.

- Thời gian nộp lệ phí xét tuyển trực tuyến trên hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Từ ngày 31/7/2023 đến 17h00 ngày 06/8/2023.

- Thời gian công bố thí sinh trúng tuyển đợt 1: Trước 17h00 ngày 22/8/2023.

- Thời gian xác nhận nhập học đợt 1 trên hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Trước 17h00 ngày 06/9/2023.

- Cách tính điểm xét tuyển theo kết quả Học bạ THPT: Điểm xét tuyển được tính theo thang điểm 30 là tổng điểm trung bình cộng điểm các môn học thuộc tổ hợp môn xét tuyển theo kết quả học tập THPT (*điểm TB cả năm lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12*) cộng với điểm ưu tiên theo khu vực ưu tiên và đối tượng ưu tiên tuyển sinh (*nếu có*). Công thức tính điểm xét tuyển như sau:

$$\text{ĐXT} = \text{ĐTB xét tuyển Môn 1} + \text{ĐTB xét tuyển Môn 2} + \text{ĐTB xét tuyển Môn 3} + \text{ĐU'T}$$

Trong đó:

- ĐTB xét tuyển Môn 1/2/3 = (ĐTB môn cả năm lớp 11 + ĐTB môn kỳ 1 lớp 12)/2;
- ĐU'T = Điểm KVU'T + Điểm ĐTU'T (nếu có)

Ví dụ: Thí sinh B thuộc KV2-NT, không thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển sinh. Đăng ký xét tuyển: Công nghệ kỹ thuật môi trường - khối A00 (Toán, Vật lý, Hóa học).

$$\text{ĐXT thí sinh B} = \text{ĐTB Toán} + \text{ĐTB Hóa} + \text{ĐTB Vật lý} + \text{Điểm KVU'T}$$

Môn	ĐTB cả năm lớp 11 (1)	ĐTB kỳ 1 lớp 12 (2)	ĐTB xét tuyển theo môn (3)	Điểm khu vực (4)	Điểm đối tượng UT (5)
Toán	7.8	7.9	(1)+(2) /2 = 7.85	0.5	0
Vật Lý	7,0	7.4	(1)+(2) /2 = 7.2		
Hóa học	8.0	7.9	(1)+(2) /2 = 7.95		
<p>Điểm xét tuyển = [Toán (3) + Lý (3) + Hóa (3)] + (4) + (5) = 23.5 <i>(Hoặc thí sinh có thể tính nhanh theo công thức: Cộng tất cả 06 đầu điểm ở cột (1) và (2) sau đó chia cho 2 và cộng với điểm ưu tiên ở cột (4) và cột (5) như sau:</i> ĐXT thí sinh B = (7.8 + 7.9 + 7.0 + 7.4 + 8.0 + 7.9)/2 + 0.5 = 23.5</p>					

e) Phương thức 5: Xét tuyển theo kết quả thi Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2023

- Thí sinh được xét tuyển theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp (điểm xét tuyển là điểm thi Đánh giá năng lực không tính điểm ưu tiên). Trường hợp số thí sinh dự kiến trúng tuyển vượt chỉ tiêu thì ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn.

- Sau khi đăng ký nguyện vọng xét tuyển qua Hệ thống tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thí sinh ĐKXT theo kết quả thi Đánh giá năng lực phải khai báo thông tin tại cổng thông tin tuyển sinh của Trường gồm các thông tin sau:

- + Khai báo đầy đủ các thông tin cá nhân, thông tin xét tuyển của thí sinh;
- + (Thí sinh nhập thông tin, minh chứng theo hướng dẫn tại: tuyensinh.hunre.edu.vn)
- + Ảnh chụp Giấy chứng nhận kết quả thi Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2023;
- + Ảnh chụp bằng tốt nghiệp THPT (đối với thí sinh tốt nghiệp từ năm 2022 trở về trước) hoặc giấy Chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời (đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2023);
- + Ảnh chụp Căn cước công dân;

- Thời gian thí sinh ĐKXT nguyện vọng đợt 1 trên Hệ thống tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Từ ngày 10/7/2023 đến 17h00 ngày 30/7/2023.

- Thời gian tiếp nhận thông tin thí sinh đợt 1 trên Hệ thống tuyển sinh của Trường: Trước 17h00 ngày 01/8/2023.

- Thời gian nộp lệ phí xét tuyển trực tuyến trên hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Từ ngày 31/7/2023 đến 17h00 ngày 06/8/2023.

- Thời gian công bố thí sinh trúng tuyển đợt 1: Trước 17h00 ngày 22/8/2023.

- Thời gian xác nhận nhập học đợt 1 trên hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Trước 17h00 ngày 06/9/2023.

6.2. Hình thức ĐKXT (đối với các phương thức nộp hồ sơ ĐKXT tại Trường)

a) Đối với phương thức Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục & Đào tạo thí sinh nộp hồ sơ ĐKXT tại địa chỉ:

- Trụ sở chính: Số 41A, đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Hoặc tại Phân hiệu Thanh Hóa: Số 04, đường Trần Phú, phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Thí sinh có thể nộp hồ sơ trực tiếp tại Trường hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện. Thí sinh gửi bưu điện hoàn thiện hồ sơ ĐKXT và gửi theo hình thức chuyển phát nhanh hoặc chuyển phát bưu phẩm bảo đảm gửi về một trong các địa chỉ trên. Bên ngoài bao bì ghi rõ Hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển Đại học chính quy năm 2023 và đầy đủ thông tin liên lạc của cá nhân.

b) Đối với các phương thức xét tuyển khác thí sinh khai báo thông tin trực tuyến trên Hệ thống tuyển sinh của Trường như sau:

- Thí sinh nhập đầy đủ thông tin ĐKXT, gửi dữ liệu ảnh chụp minh chứng hồ sơ xét tuyển theo hướng dẫn chi tiết cho từng phương thức tại cổng thông tin tuyển sinh có địa chỉ website: <http://tuyensinh.hunre.edu.vn>.

- Sau khi được công nhận trúng tuyển và làm thủ tục xác nhận nhập học, thí sinh nộp trực tiếp 01 bộ hồ sơ ĐKXT theo quy định để đối chiếu. Thí sinh hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin ĐKXT trong hồ sơ so với các thông tin đã đăng ký xét tuyển, nhà trường sẽ từ chối tiếp nhận hoặc buộc thôi học nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin ĐKXT với hồ sơ gốc (nếu có). Nhà trường sẽ có hướng dẫn, quy định cụ thể trong các thông báo nhập học năm 2023.

7. Quy định về khu vực, đối tượng ưu tiên trong tuyển sinh

Theo quy định hiện hành về khu vực, đối tượng ưu tiên trong tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8. Lệ phí ĐKXT

Thí sinh thực theo quy định và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc nộp lệ phí nguyện vọng ĐKXT qua hệ thống phần mềm tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9. Tư vấn thông tin tuyển sinh

Đường dây nóng tiếp nhận thông tin, tư vấn tuyển sinh của Trường: 0902130130 (*Trụ sở chính*); 0944868682 (*Phân hiệu tại tỉnh Thanh Hóa*).

Thông tin tuyển sinh và tư vấn tuyển sinh, thí sinh xem chi tiết tại các website: hunre.edu.vn; tuyensinh.hunre.edu.vn; phanhieu.hunre.edu.vn; trang Facebook chính thức: facebook.com/FanpageHunre.

Nơi nhận:

- Vụ GDĐH-Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Ban giám hiệu (để biết);
- Các đơn vị thuộc Trường;
- Phân hiệu tại tỉnh Thanh Hóa;
- Website trường;
- Lưu VT, ĐT.ĐH. (3)





PHỤ LỤC 01: HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ NGUYỆN VỌNG XÉT TUYỂN TRÊN HỆ THỐNG HỖ TRỢ TUYỂN SINH CHUNG CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Thí sinh sử dụng tài khoản và mật khẩu được cấp để đăng nhập vào hệ thống tại địa chỉ: <http://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn>

1.1. Xem kết quả Học bạ THPT và báo sai sót

Bước 1: Thí sinh đăng nhập vào hệ thống => Nhấn Tra cứu => Nhấn Học bạ THPT

Bước 2: Thí sinh thực hiện xem điểm học bạ, Nhấn vào lớp chọn Lớp 10, Lớp 11, Lớp 12 để xem học bạ các năm học.

Bước 3: Sau khi xem điểm học bạ nếu thí sinh thấy có sai sót thì nhấn Báo sai sót (Lưu ý: Nút báo sai sót sử dụng để báo sai sót cho cả 3 năm học. Nếu thí sinh thấy có sai sót cả 3 năm học thì thực hiện báo sai sót cùng 1 lần)

Bước 4: Sau khi nhấn Báo sai sót sẽ hiển thị màn hình để thí sinh nhập thông tin sai sót. Thí sinh nhập ví dụ: Sai thông tin Học lực học kì 1, Sai thông tin điểm môn Toán học kì 1 lớp 12, môn Văn cuối năm lớp 11. Sau đó nhấn Gửi phản ánh

Báo sai sót

1. Nhập thông tin sai sót về điểm học

Thí sinh nhập thông tin sai sót về điểm học bạ vào mục dưới đây:

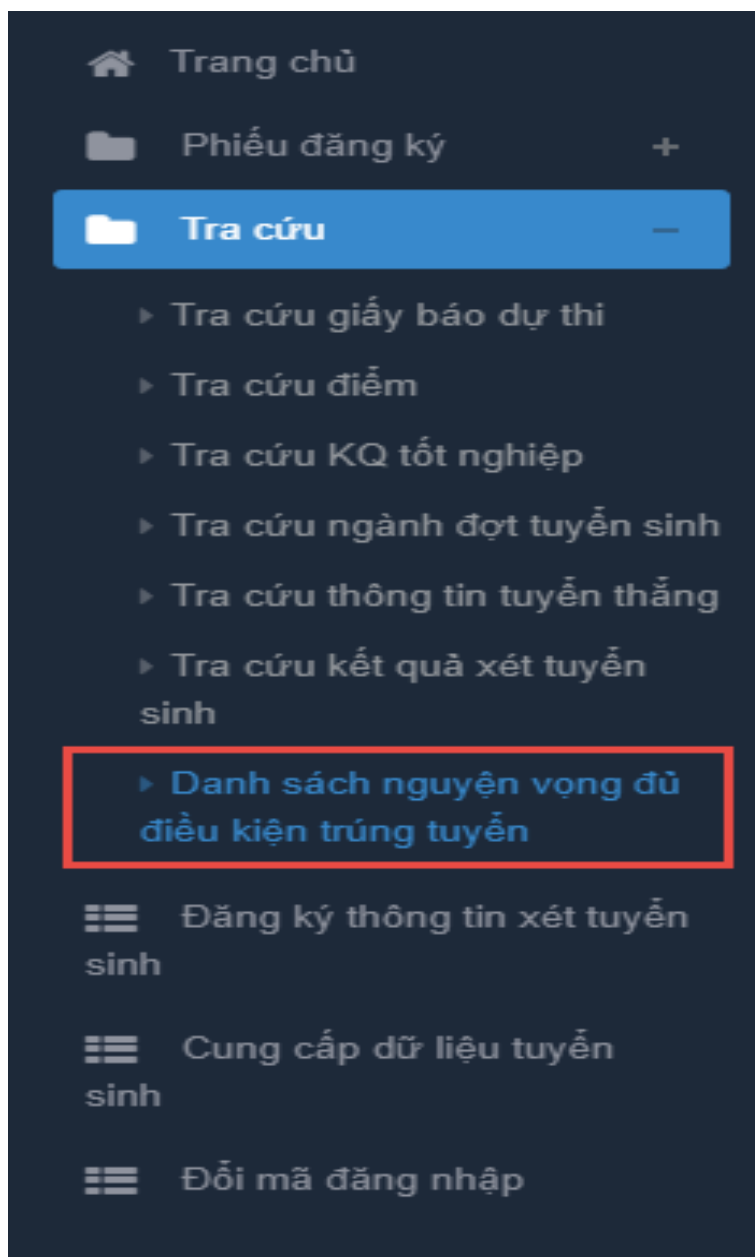
VD: Sai thông tin điểm môn Toán học kì 1 lớp 12, môn Văn cuối năm lớp 11

Gửi phản ánh

2. Gửi phản ánh

1.2. Danh sách nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển

Bước 1: Thí sinh chọn chức năng Danh sách nguyện vọng xét tuyển sớm từ menu Tra cứu thông tin:



Bước 2: Xem danh sách các nguyện vọng xét tuyển sớm. Thí sinh có thể tìm kiếm theo Mã trường, Mã ngành bằng cách nhập các thông tin vào và nhấn tìm kiếm

Danh sách nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển

Mã trường Mã ngành

Lưu ý: Dưới đây là danh sách các nguyện vọng trúng tuyển đã được các trường Đại học, Cao đẳng xét tuyển sớm. Thí sinh xem và đăng ký lại nguyện vọng để xét tuyển cùng đợt với các nguyện vọng khác theo quy chế

STT	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Mã trường	Tên trường	Mã ngành	Tên ngành
1	LÊ VĂN A	111111111	22/03/2004	Nam	A00	Trường A	777777	Ngành A
2	LÊ VĂN A	111111111	22/03/2004	Nam	A01	Trường B	777777	Ngành B

Đơn quản lý: Bộ Giáo dục và Đào tạo

1.3. Cung cấp dữ liệu tuyển sinh

Bước 1: Thí sinh đăng nhập vào hệ thống => Nhấn Cung cấp dữ liệu tuyển sinh



Bước 2: Thí sinh xem thông tin các nguồn cung cấp dữ liệu tuyển sinh.

- Điểm thi THPT
- Học bạ
- Điểm ĐGNL
- Dữ liệu xét tuyển khác

Hệ thống sẽ mặc định tích chọn nguồn điểm thi THPT, học và và điểm ĐGNL (nếu có) cho thí sinh, thí sinh có thể bỏ tích chọn. Thí sinh tự chọn dữ liệu xét tuyển khác

Cung cấp dữ liệu xét tuyển

Lưu ý: Dưới đây là các nguồn dữ liệu của thí sinh. Thí sinh xem và chọn các nguồn dữ liệu để cung cấp dữ liệu vào các trường xét tuyển

Điểm thi THPT
 Học bạ THPT
 Điểm ĐGNL
 Dữ liệu xét tuyển khác

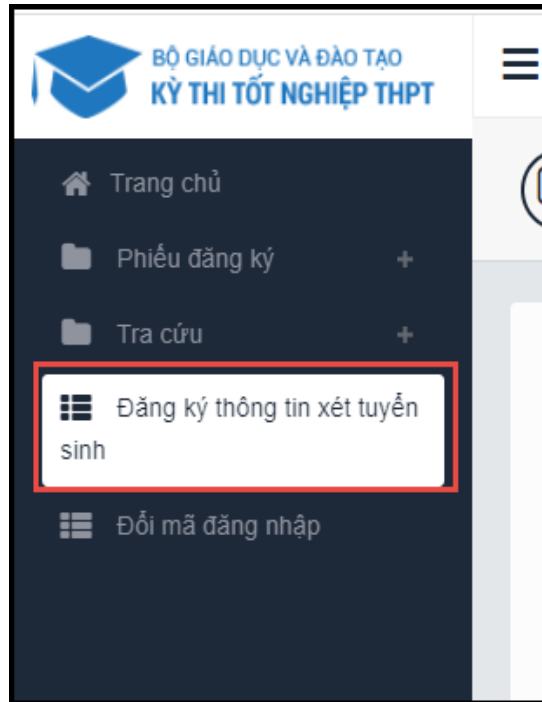
STT	Mã BV/CT	Tên BV/CT	Đơn vị	Ngày thi	Học bạ	HĐ vào ĐGNL	Tên vào ĐGNL	Hiện	Chọn vào ĐGNL
1	Hà	Đại học Bách Khoa Hà Nội	Đợt 1	08-08-2021	2021	ĐGNL 1	Điểm thi tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Đơn quản lý: Bộ Giáo dục và Đào tạo

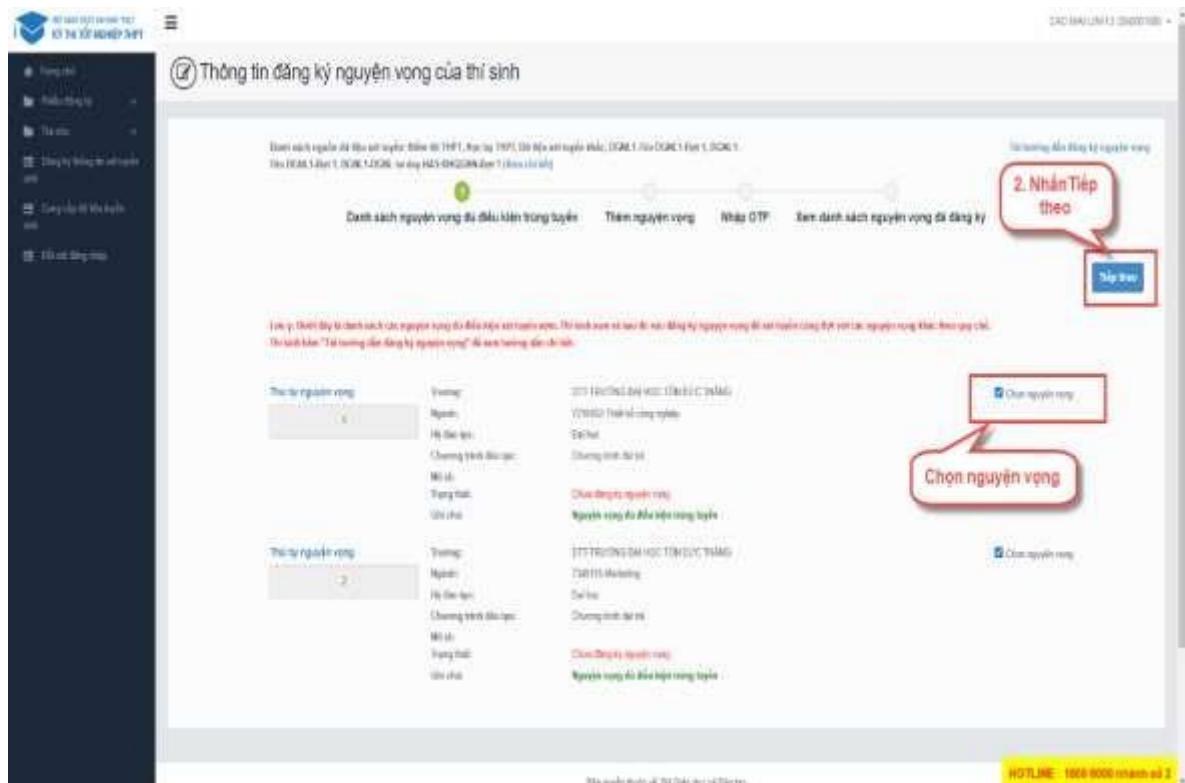
1.4. Cung cấp dữ liệu tuyển sinh

1.4.1 Thêm nguyện vọng

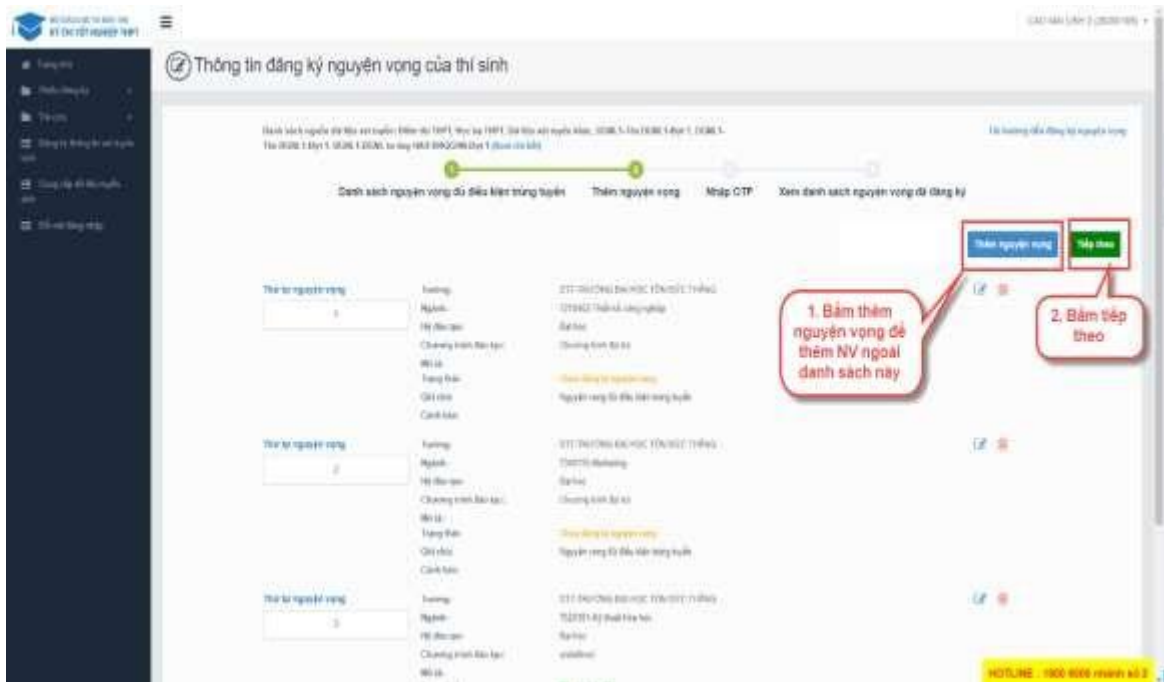
Bước 1: Chọn chức năng Đăng ký thông tin xét tuyển sinh



Bước 2: Trên màn hình 1. **Danh sách nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển**, thí sinh chọn nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển (nếu có) rồi nhấn nút **Tiếp theo**



Bước 3: Trên màn hình **2. Thêm nguyện vọng**, có thể xem lại các nguyện vọng đã thêm nhưng chưa lưu



Thí sinh có thể nhấn nút Thêm nguyện vọng để thêm nguyện vọng tại màn hình này

Thêm mới nguyện vọng

Thứ tự nguyện vọng

Trường

Mã ngành

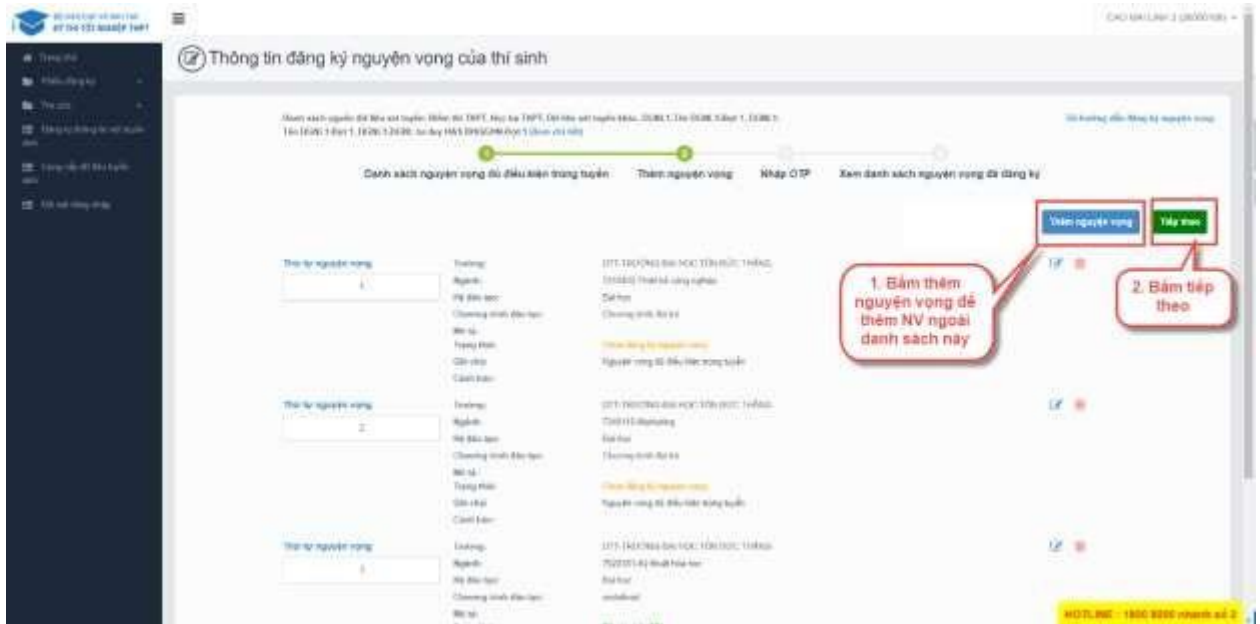
Hệ đào tạo:

Chương trình đào tạo:

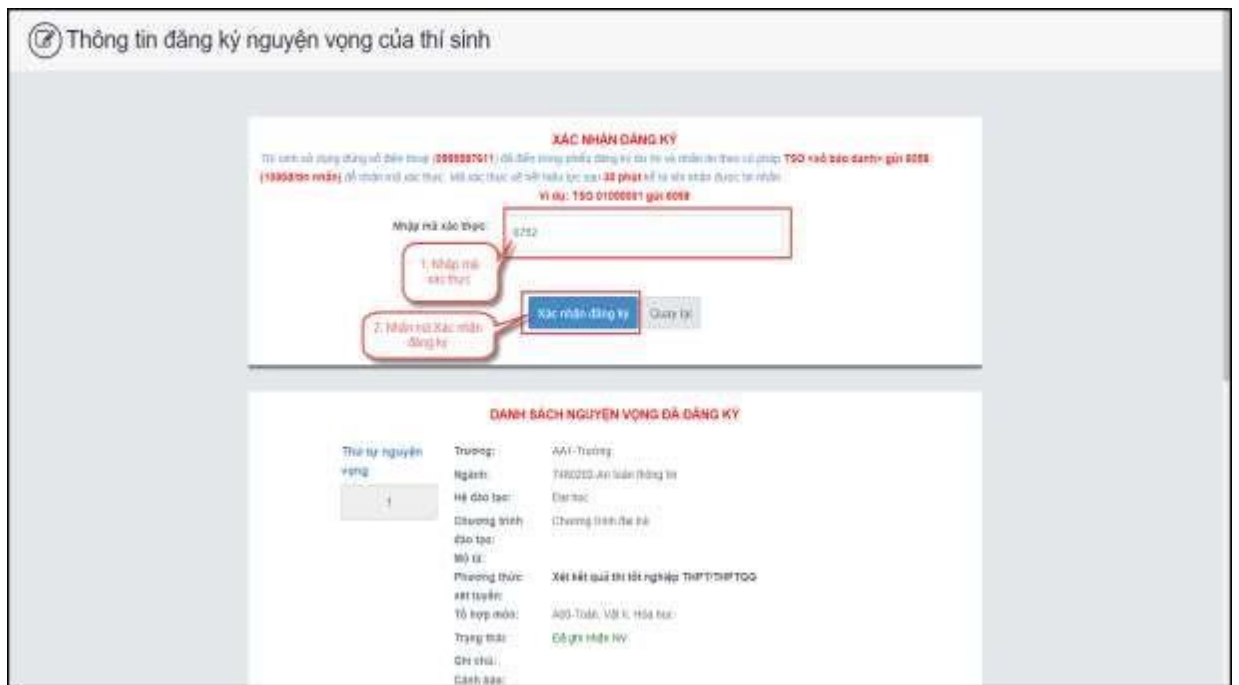
Mô tả:

Thông tin PTXT, THM: [Xem chi tiết](#)

Bước 4: Nhấn nút **Tiếp theo** trên màn hình 2. Thêm nguyện vọng



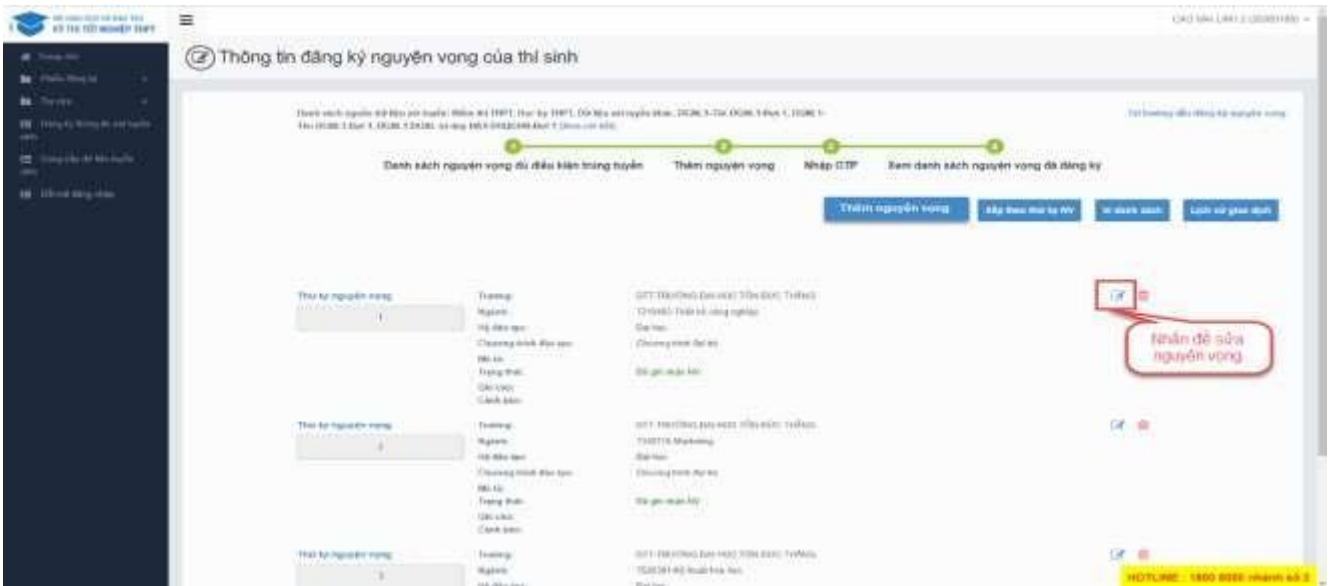
Bước 5: Tại màn hình bước 3: Nhập OTP. Thí sinh soạn tin nhắn lấy mã OTP theo hướng dẫn, sau đó nhập mã xác thực và nhấn nút **Xác nhận đăng ký**



**** Lưu ý: Thí sinh nhập đủ các bước và kiểm tra các nguyện vọng đã được đăng ký tại bước 4: Xem nguyện vọng đã đăng ký để kiểm tra lại thông tin đăng ký**

1.4.2. Sửa nguyện vọng

Bước 1: Tại màn hình 4. Xem danh sách nguyện vọng đã đăng ký để xem lại các nguyện vọng đã được ghi nhận. Thí sinh nhấn sửa để sửa nguyện vọng



Bước 2: Sau khi sửa thông tin nguyện vọng và nhấn **Tiếp theo** trên màn hình 2. Thêm nguyện vọng



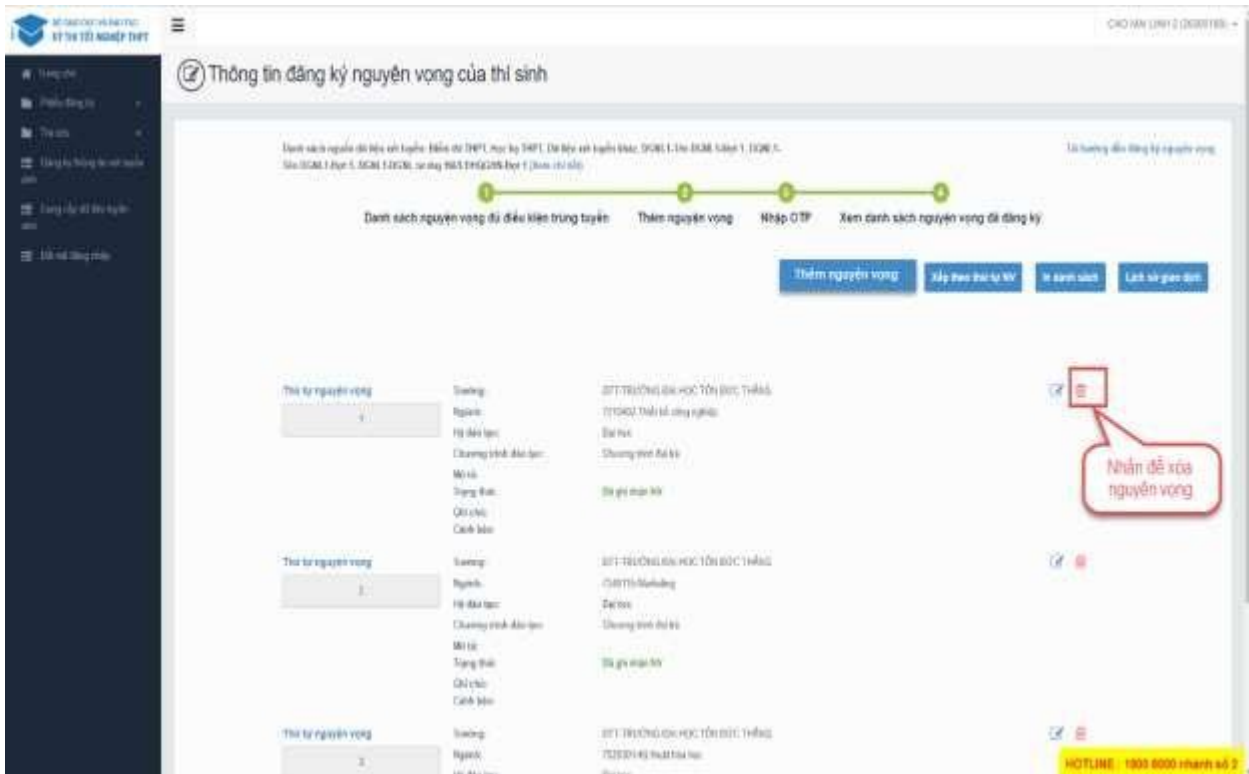
Bước 3: Tại màn hình bước 3: Nhập OTP. Thí sinh soạn tin nhắn lấy mã OTP theo hướng dẫn, sau đó nhập mã xác thực và nhấn nút **Xác nhận đăng ký**



**** Lưu ý:** Thí sinh nhập đủ các bước và kiểm tra các nguyện vọng đã được đăng ký tại bước 4: Xem nguyện vọng đã đăng ký để kiểm tra lại thông tin đăng ký

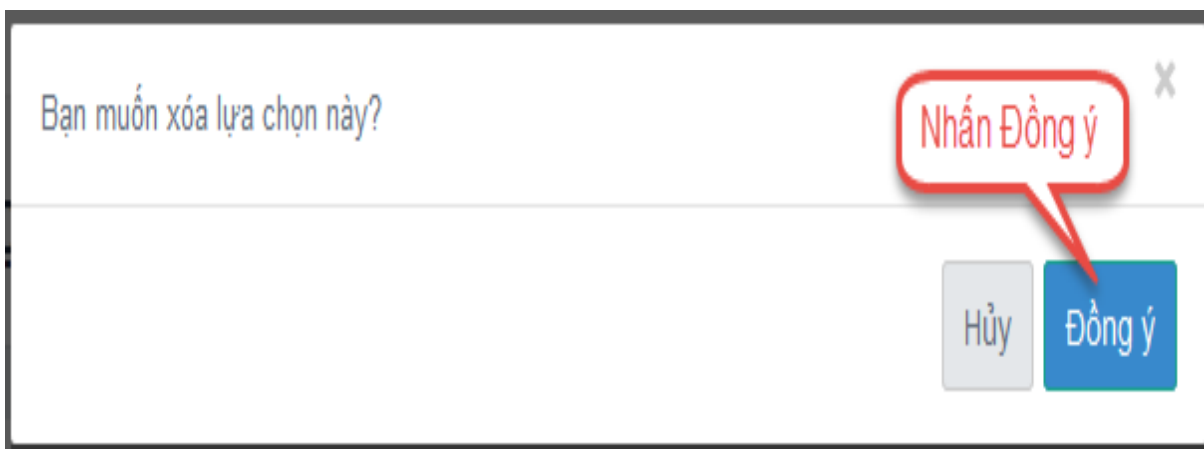
1.4.3. Xóa nguyện vọng

Bước 1: Tại màn hình 4. Xem danh sách nguyện vọng đã đăng ký để xem lại các nguyện vọng đã được ghi nhận. Thí sinh nhấn sửa để xóa nguyện vọng



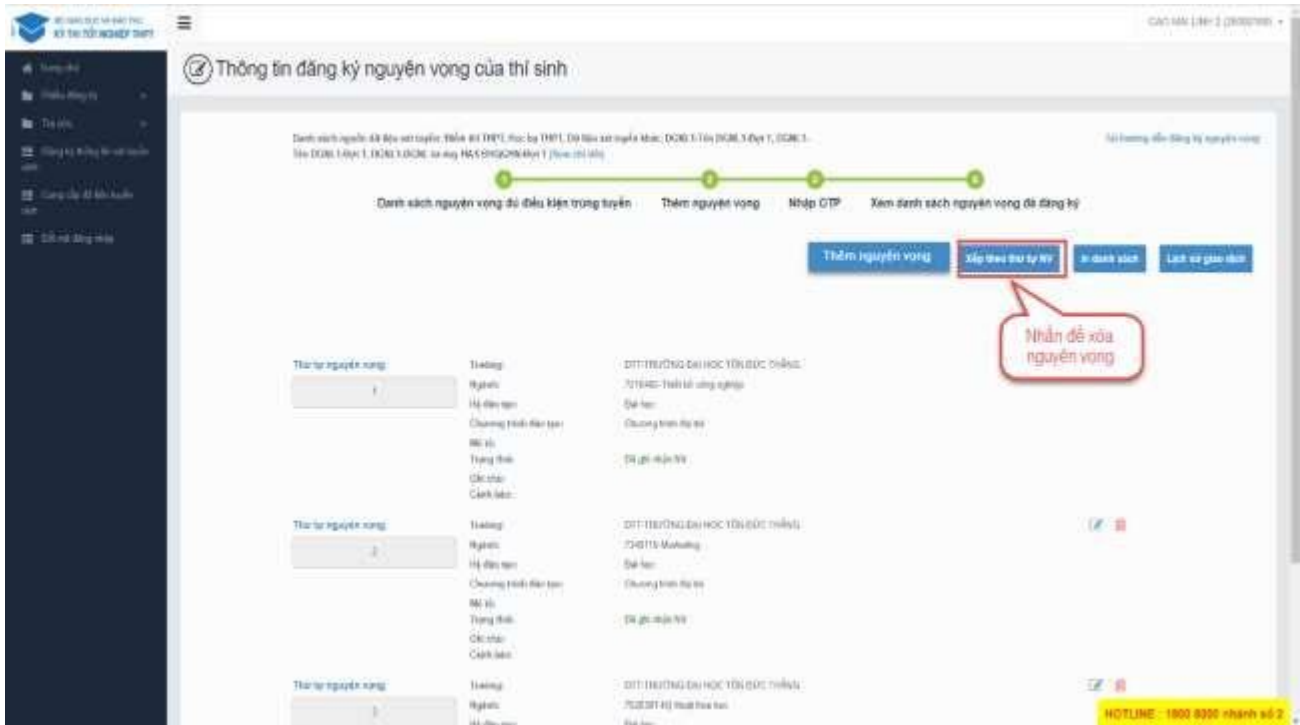
Bước 2: Màn hình thông báo hỏi “Bạn có muốn xóa lựa chọn này?” hiển thị. Nhấn Đồng ý để xóa nguyện vọng

**** Lưu ý:** Sau khi Xóa nguyện vọng thí sinh cần nhấn Tiếp theo và nhập OTP để lưu thông tin vừa xóa. Thí sinh nhập đủ các bước và kiểm tra các nguyện vọng đã được đăng ký tại bước 4: Xem nguyện vọng đã đăng ký để kiểm tra lại thông tin đăng ký

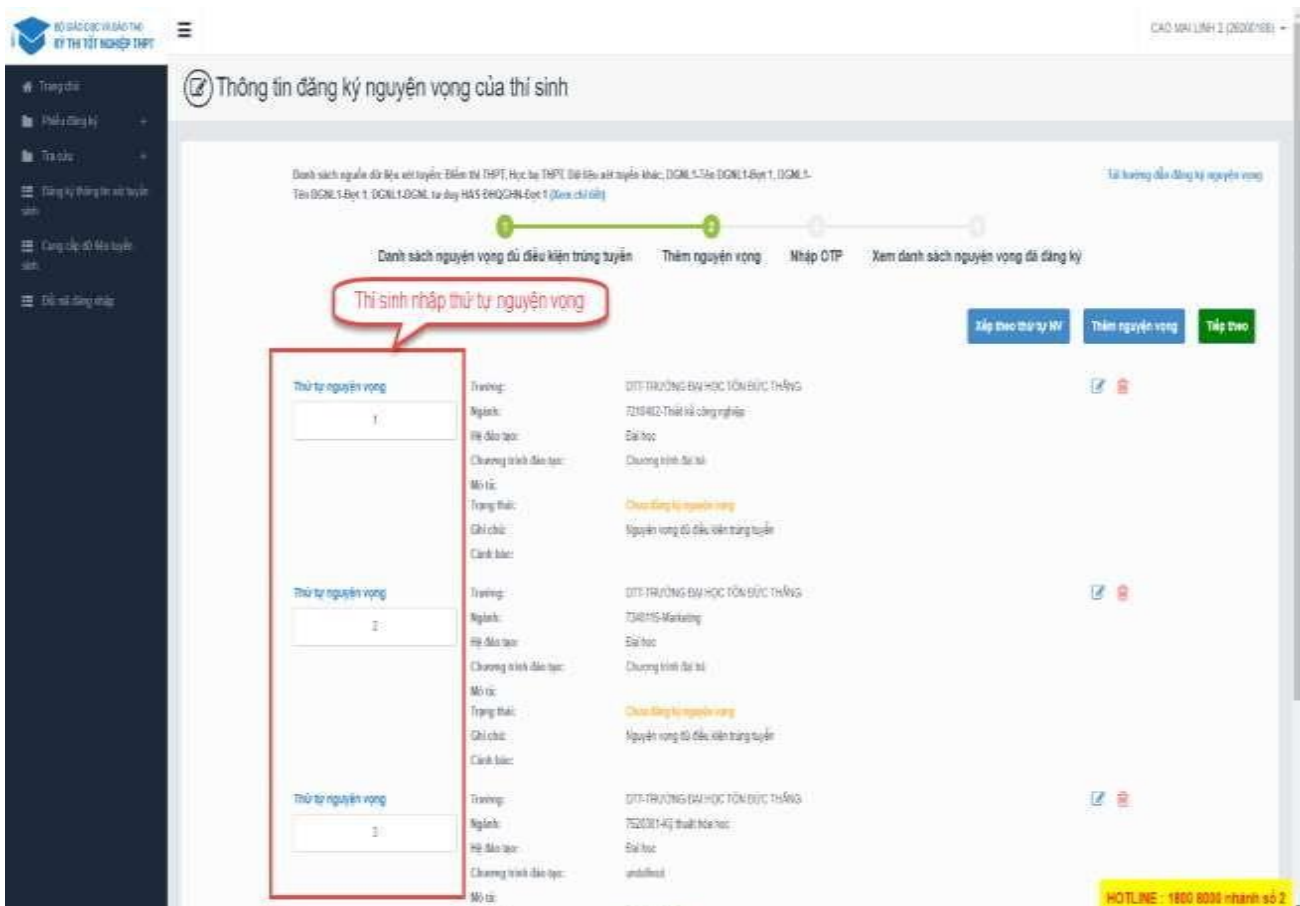


1.4.4. Xếp thứ tự nguyện vọng

Bước 1: Nhấn Xếp theo thứ tự NV

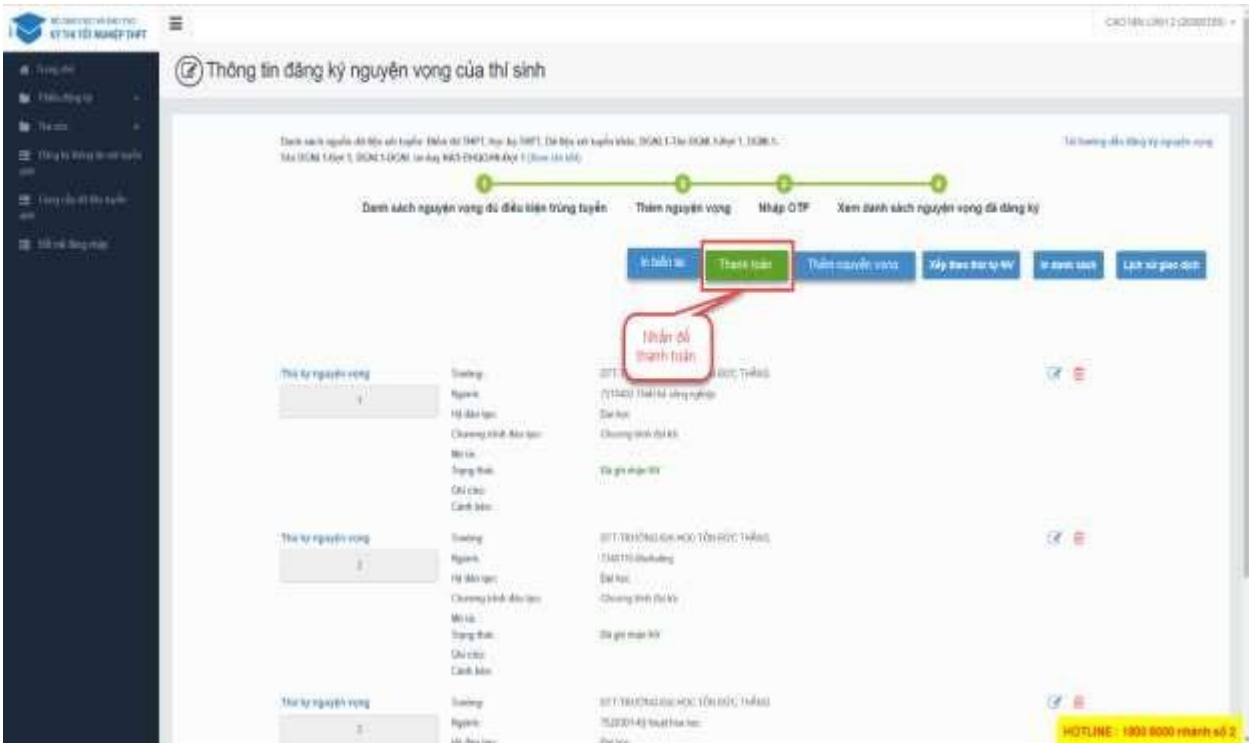


Bước 2: Thí sinh thực hiện sửa thứ tự nguyện vọng mong muốn

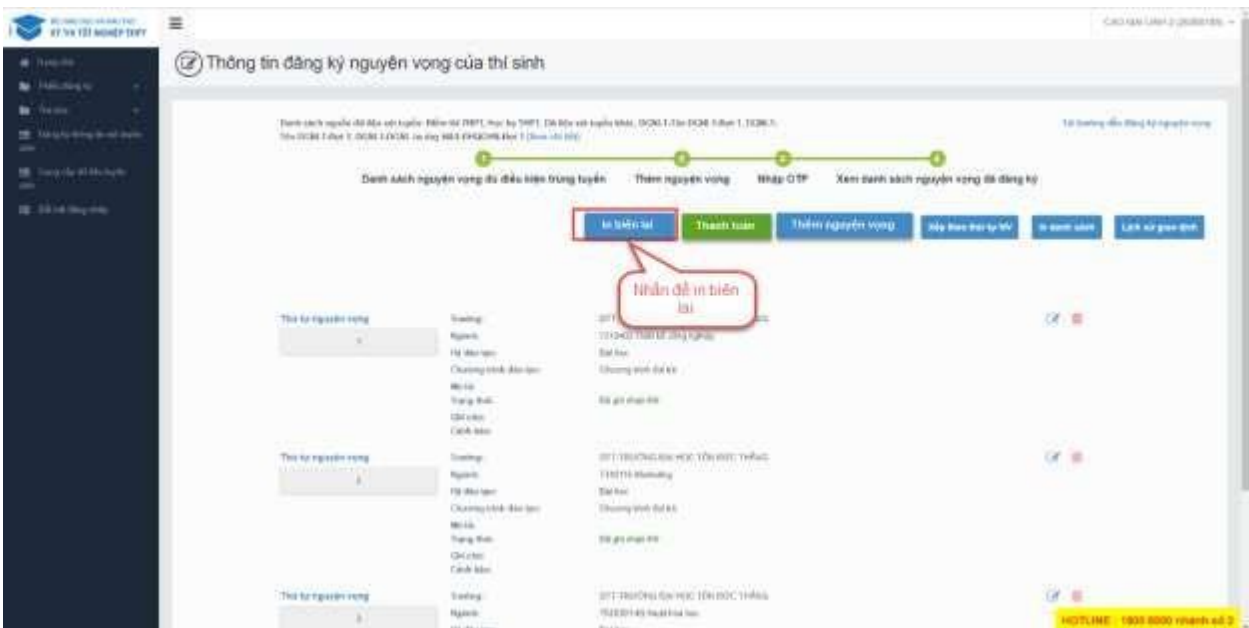


1.4.5. Thanh toán

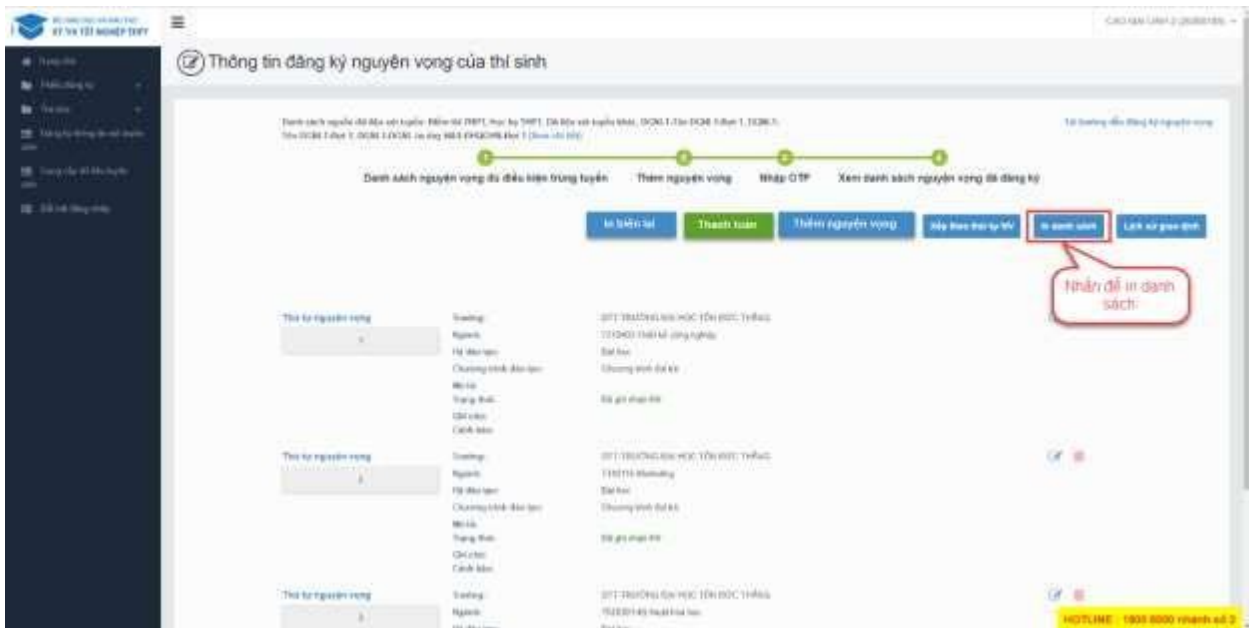
Bước 1: Thí sinh nhấn để thanh toán



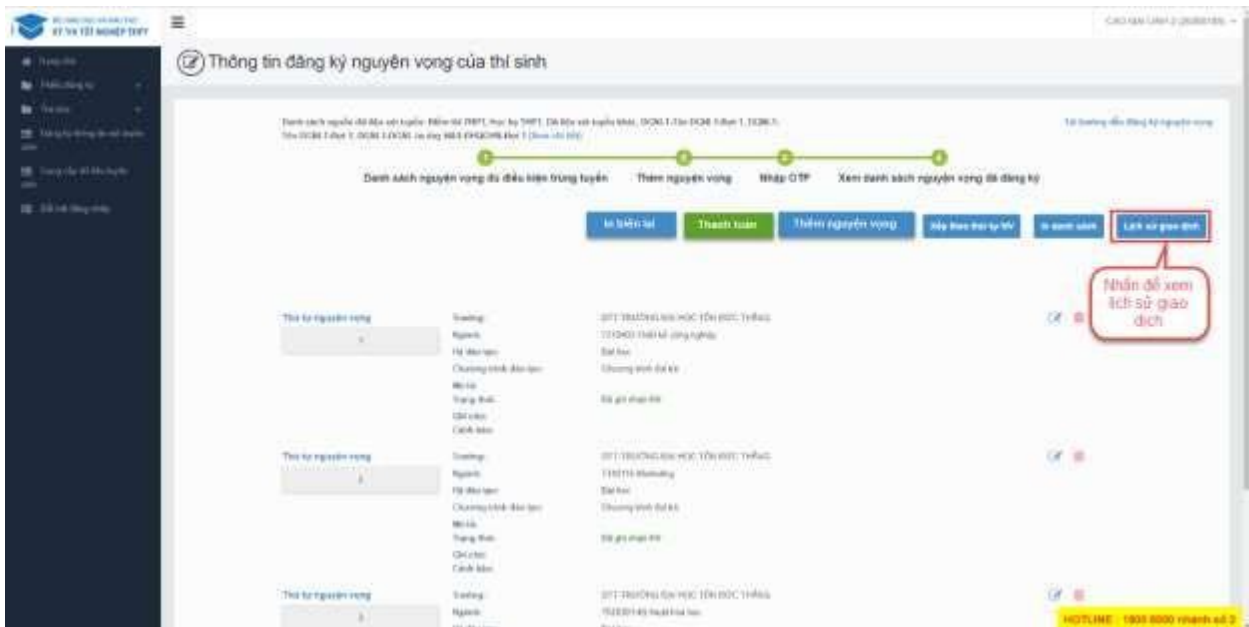
Bước 2: Sau khi thanh toán thành công thí sinh có thể thực hiện In biên lai bằng cách nhấn vào nút In biên lai



Bước 3: Thí sinh nhấn In danh sách để thực hiện in danh sách các nguyện vọng



Bước 4: Thí sinh nhấn vào Lịch sử giao dịch để xem giao dịch



PHỤ LỤC 02: QUY ĐỊNH, HƯỚNG DẪN KHAI BÁO THÔNG TIN ĐKXT TẠI CÔNG TUYỂN SINH CỦA TRƯỜNG SAU KHI ĐÃ ĐKXT QUA HỆ THỐNG CỦA BGD&ĐT

LƯU Ý BẮT BUỘC: Tất cả thí sinh phải đăng ký xét tuyển trên hệ thống phần mềm Tuyển sinh chung của BGD&ĐT sau đó khai báo trên hệ thống của Trường ĐH TNMT Hà Nội (trùng khớp với các thông tin ĐKXT trên hệ thống của BGD&ĐT) căn cứ theo quy định của từng phương thức để dữ liệu được BGD&ĐT và Nhà trường tích hợp xét tuyển và công nhận trúng tuyển chính thức sau quy trình xét tuyển Đại học chung toàn quốc.

Nguyên tắc ĐKXT trực tuyến (online) hợp lệ tại cổng thông tin tuyển sinh của Trường (Đợt 1 áp dụng cho các phương thức: Xét tuyển học bạ, xét tuyển Đặc cách theo quy định của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội và xét tuyển theo kết quả thi Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2023):

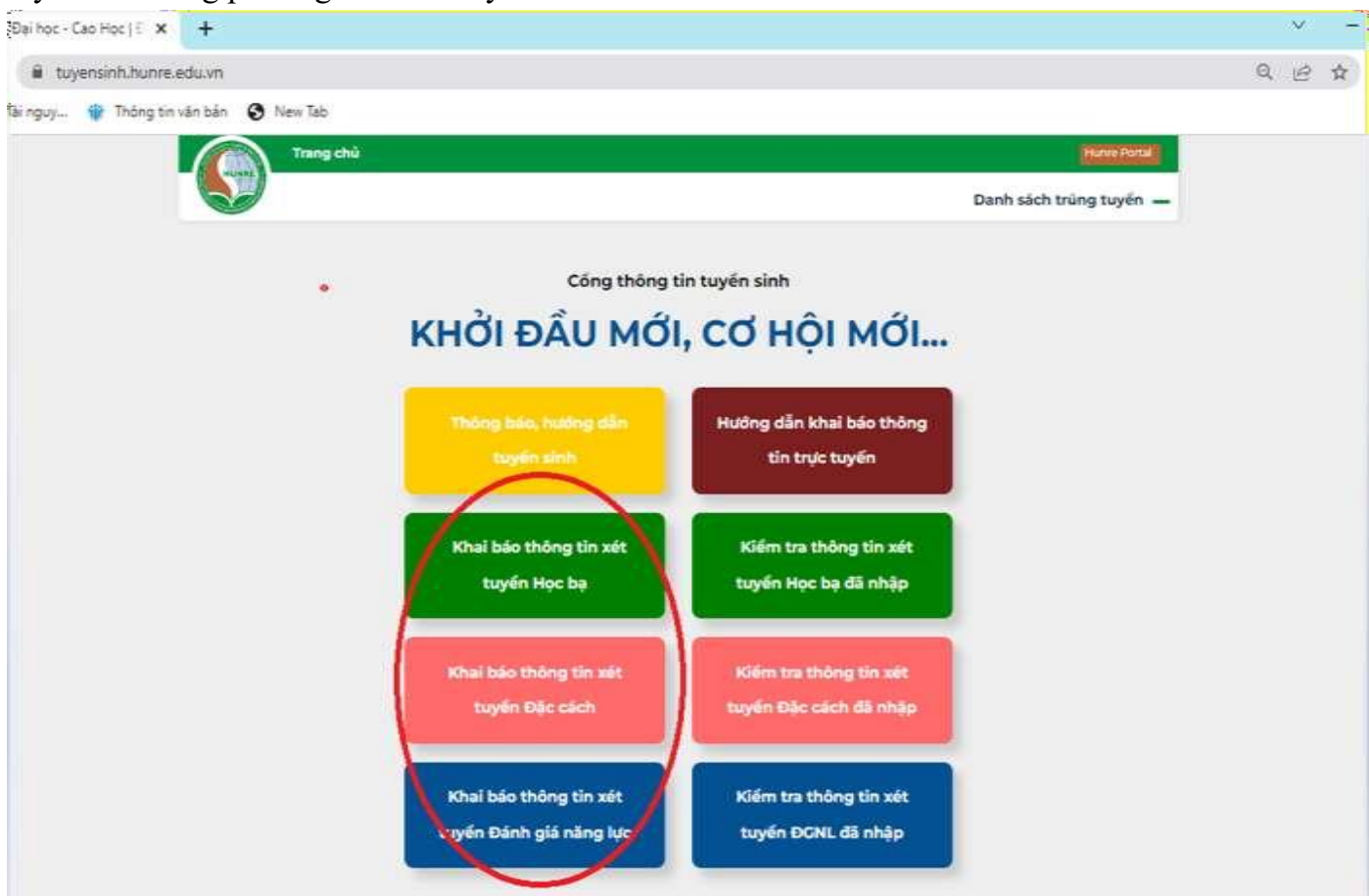
- Thí sinh nhập đầy đủ thông tin ĐKXT, gửi dữ liệu ảnh chụp minh chứng hồ sơ xét tuyển theo hướng dẫn dưới đây tại cổng thông tin tuyển sinh trực tuyến: www.tuyensinh.hunre.edu.vn.

- Thí sinh theo dõi, kiểm tra hồ sơ và đăng nhập bằng mật khẩu OTP được cấp (nếu quên mật khẩu thí sinh đề nghị cấp lại theo hướng dẫn bên dưới) để tự chỉnh sửa thông tin nếu có sai sót đồng thời chịu trách nhiệm hoàn toàn trước các thông tin xét tuyển đã khai báo, chỉnh sửa.

- Sau khi được công nhận trúng tuyển và làm thủ tục xác nhận nhập học, thí sinh nộp trực tiếp 01 bộ hồ sơ ĐKXT theo quy định để đối chiếu. Thí sinh hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin ĐKXT trong hồ sơ so với các thông tin đã đăng ký trên cổng thông tin xét tuyển trực tuyến, nhà trường sẽ từ chối tiếp nhận hoặc buộc thôi học nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin ĐKXT với hồ sơ gốc (nếu có).

- Thí sinh thực hiện ĐKXT như sau:

Bước 01: Truy cập địa chỉ <http://tuyensinh.hunre.edu.vn/> chọn mục Khai báo xét tuyển theo từng phương thức xét tuyển:



Bước 02: Thí sinh thực hiện thao tác đăng ký xét tuyển trên giao diện phiếu đăng ký xét tuyển trực tuyến hiện thị như sau (**Giao diện dưới mang tính chất để minh họa cách ĐKXT, phần phiếu ĐKXT trên cổng tuyển sinh thực tế có thể thay đổi tùy thuộc theo cấu hình website hàng năm**):

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN HỌC BẠ (ĐỢT 1)

Lưu ý:
 Điền đầy đủ giá trị vào ô có đánh dấu (*)
 Thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên cần tải ảnh giấy tờ chứng minh đối tượng ưu tiên
 Thí sinh cần đăng ký ít nhất 1 nguyện vọng và nhập đầy đủ điểm của nguyện vọng đúng định dạng
 Thí sinh chỉ có thể bổ sung ảnh giấy tờ còn thiếu sau khi đã nộp hồ sơ nên cần kiểm tra lại hồ sơ thật kỹ trước khi nộp hồ sơ

Phần đầu phiếu
Thông tin thí sinh

Cập nhật hồ sơ (Chỉ áp dụng cho thí sinh đăng ký trực tuyến)

Thông tin cá nhân	Quá trình học tập
Họ và tên * <input type="text"/> (Họ và tên (in hoa có dấu))	Lớp 10 * Chọn Tỉnh/Thành phố Chọn Quận/Huyện Chọn Trường PTTH Khu vực ưu tiên
Giới tính * Chọn Giới tính	Chọn Học lực Chọn Hạnh kiểm
Dân tộc * Chọn Dân tộc	Lớp 11 * Chọn Tỉnh/Thành phố Chọn Quận/Huyện Chọn Trường PTTH Khu vực ưu tiên
Ngày sinh * <input type="text"/> dd/mm/yyyy	Chọn Học lực Chọn Hạnh kiểm
Số CMND/CCCD * <input type="text"/> Nhập số CMND/CCCD	Lớp 12 * Chọn Tỉnh/Thành phố Chọn Quận/Huyện Chọn Trường PTTH Khu vực ưu tiên
Email * <input type="text"/> Nhập email	Chọn Học lực Chọn Hạnh kiểm
Điện thoại Phụ huynh * <input type="text"/> Nhập số điện thoại phụ huynh	Khu vực ưu tiên Điểm ưu tiên khu vực
Điện thoại Thí sinh * <input type="text"/> Nhập số điện thoại thí sinh	Năm tốt nghiệp THPT * <input type="text"/> Nhập Năm tốt nghiệp THPT
Đối tượng ưu tiên --Chọn--	Xếp loại Tốt nghiệp THPT <input type="text"/> Chọn Xếp loại Tốt nghiệp THPT

Địa chỉ thường trú *	Điểm học bạ	Nguyện vọng đăng ký
<input type="text"/> Nhập số nhà (nếu có), Tròn, Xóm Chọn Tỉnh/Thành phố Chọn Quận/Huyện Chọn Phường/Xã	Điểm TB năm lớp 11 Điểm Toán Điểm Văn Điểm Hóa học Điểm Sinh học Điểm Ngữ văn Điểm Lịch sử Điểm Địa lý Điểm Ngoại ngữ	Điểm HK 1 Lớp 12 (Các ô trống)
Địa chỉ báo tin * <input type="text"/> Nhập địa chỉ báo tin	Nguyện vọng 1 * Chọn Ngành Mã ngành Chọn Tổ hợp môn Tổng điểm	<div style="color: red; font-weight: bold; font-size: 1.2em;">Đăng ký nguyện vọng xét tuyển</div>
Ảnh mặt trước CMND/CCCD bản gốc <input type="text"/> Chọn File No file chosen	Nguyện vọng 2 Chọn Ngành Mã ngành Chọn Tổ hợp môn Tổng điểm	
Ảnh mặt chính chứng nhận tốt nghiệp / bằng tốt nghiệp THPT bản gốc (nếu đã tốt nghiệp) <input type="text"/> Chọn File No file chosen	Nguyện vọng 3 Chọn Ngành Mã ngành Chọn Tổ hợp môn Tổng điểm	

Thí sinh thực hiện khai báo đầy đủ, chính xác về toàn bộ các thông tin ĐKXT theo từng ô, cột thông tin trong phiếu ĐKXT trực tuyến, tải ảnh chụp hồ sơ minh chứng theo hướng dẫn (*Lưu ý: Y/c thí sinh định dạng thông tin ĐKXT chuẩn theo các chú thích trên phiếu ĐKXT trực tuyến, các mục thông tin đã có chức năng chọn dữ liệu theo định dạng có sẵn thí sinh chỉ chọn theo đúng thông tin danh mục chuẩn và không can thiệp thêm ký tự làm sai lệch thông tin*).

Thông tin cá nhân		Quá trình học tập																			
Họ và tên *		Lớp 10 *																			
<input type="text" value="ĐÌNH NGỌC HIẾU"/>		<input type="text" value="Bắc Ninh"/>	<input type="text" value="Huyện Lương Tài"/>																		
Giới tính *		<input type="text" value="THPT Lương Tài"/>	<input type="text" value="Khu vực 2 NT"/>																		
<input type="text" value="Nam"/>	<input type="text" value="Nùng"/>	<input type="text" value="Giỏi"/>	<input type="text" value="Khá"/>																		
Ngày sinh *		Lớp 11 *																			
<input type="text" value="30/06/2001"/>		<input type="text" value="Bình Định"/>	<input type="text" value="Huyện Hoài Nhơn"/>																		
Số CMND/CCCD *		<input type="text" value="THPT Nguyễn Du (từ..."/>	<input type="text" value="Khu vực 2 NT"/>																		
<input type="text" value="123456789123"/>		<input type="text" value="Trung bình"/>	<input type="text" value="Khá"/>																		
Email *		Lớp 12 *																			
<input type="text" value="dn@hunre.edu.vn"/>		<input type="text" value="Bình Dương"/>	<input type="text" value="Huyện Phú Giáo"/>																		
Điện thoại Phụ huynh *		<input type="text" value="THPT Phước Hòa"/>	<input type="text" value="Khu vực 2 NT"/>																		
<input type="text" value="0988430299"/>	<input type="text" value="0977668843"/>	<input type="text" value="Trung bình"/>	<input type="text" value="Khá"/>																		
Đổi tượng ưu tiên		Khu vực ưu tiên																			
<input type="text" value="---Chọn---"/>	<input type="text" value="Điểm ĐTUT"/>	<input type="text" value="Khu vực 2 NT"/>	<input type="text" value="Điểm ưu tiên khu vực"/>																		
	<input type="text" value="0"/>		<input type="text" value="0.5"/>																		
Địa chỉ thường trú *		Năm tốt nghiệp THPT *																			
<input type="text" value="Đình Văn Bình - Nhà 8, Ngách 10, ngõ 120 - phường Phú ..."/>		<input type="text" value="2019"/>	<input type="text" value="Xếp loại Tốt nghiệp THPT"/>																		
<input type="text" value="Thành phố Hà Nội"/>	<input type="text" value="Quận Bắc Từ Liêm"/>		<input type="text" value="Khá"/>																		
<input type="text" value="Phường Phú Diễn"/>	<input type="text" value="Địa chỉ bảo tin *"/>	Điểm học bạ																			
<input type="text" value="Đình Văn Bình - Nhà 8, Ngách 10, ngõ 120 - phường ..."/>		<table border="1"> <thead> <tr> <th></th> <th>Điểm TB năm lớp 11</th> <th>Điểm HK I Lớp 12</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Điểm Toán</td> <td><input type="text" value="9"/></td> <td><input type="text" value="9"/></td> </tr> <tr> <td>Điểm Vật lý</td> <td><input type="text" value="7"/></td> <td><input type="text" value="7"/></td> </tr> <tr> <td>Điểm Hóa học</td> <td><input type="text" value="8"/></td> <td><input type="text" value="9"/></td> </tr> <tr> <td>Điểm Sinh học</td> <td><input type="text" value="6.8"/></td> <td><input type="text" value="6.9"/></td> </tr> <tr> <td>Điểm Ngữ văn</td> <td><input type="text" value="7.5"/></td> <td><input type="text" value="7.3"/></td> </tr> </tbody> </table>			Điểm TB năm lớp 11	Điểm HK I Lớp 12	Điểm Toán	<input type="text" value="9"/>	<input type="text" value="9"/>	Điểm Vật lý	<input type="text" value="7"/>	<input type="text" value="7"/>	Điểm Hóa học	<input type="text" value="8"/>	<input type="text" value="9"/>	Điểm Sinh học	<input type="text" value="6.8"/>	<input type="text" value="6.9"/>	Điểm Ngữ văn	<input type="text" value="7.5"/>	<input type="text" value="7.3"/>
	Điểm TB năm lớp 11	Điểm HK I Lớp 12																			
Điểm Toán	<input type="text" value="9"/>	<input type="text" value="9"/>																			
Điểm Vật lý	<input type="text" value="7"/>	<input type="text" value="7"/>																			
Điểm Hóa học	<input type="text" value="8"/>	<input type="text" value="9"/>																			
Điểm Sinh học	<input type="text" value="6.8"/>	<input type="text" value="6.9"/>																			
Điểm Ngữ văn	<input type="text" value="7.5"/>	<input type="text" value="7.3"/>																			

Giấy tờ cần thiết	Nguyện vọng đăng ký	
<p>Hướng dẫn upload ảnh</p> <p>Ảnh mặt trước CMND/CCCD bản gốc</p> <p><input type="text" value="Choose File"/> dsds.jpg</p> <p>Ảnh trang đầu có ảnh thí sinh trong học bạ bản gốc</p> <p><input type="text" value="Choose File"/> dsds.jpg</p> <p>Ảnh trang 1 kết quả lớp 11 bản gốc</p> <p><input type="text" value="Choose File"/> dsds.jpg</p> <p>Ảnh trang 2 kết quả lớp 11 bản gốc</p> <p><input type="text" value="Choose File"/> dsds.jpg</p> <p>Ảnh trang kết quả lớp 12 bản gốc</p> <p><input type="text" value="Choose File"/> dsds.jpg</p> <p>Ảnh mặt chính chứng nhận tốt nghiệp / bằng tốt nghiệp THPT bản gốc (nếu đã tốt nghiệp)</p> <p><input type="text" value="Choose File"/> dsds.jpg</p>		<p>Lưu ý: Thí sinh nên chọn tổ hợp có tổng điểm cao nhất (khi xét tuyển-phân ngành học không có sự khác nhau giữa các tổ hợp). Điều kiện bắt buộc: Tổng điểm xét tuyển (TB tổ hợp + ĐTUT + KVUT)</p> <p>Nguyện vọng 1 *</p> <p><input type="text" value="Quản trị khách sạn"/> 7810201</p> <p><input type="text" value="A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh"/> 23.4</p> <p>Nguyện vọng 2</p> <p><input type="text" value="Ngôn ngữ Anh"/> 7220201</p> <p><input type="text" value="D15: Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh"/> 23.9</p> <p>Nguyện vọng 3</p> <p><input type="text" value="Quản lý đất đai"/> 7850103</p> <p><input type="text" value="B00: Toán, Hóa học, Sinh học"/> 23.1</p> <p>Nguyện vọng 4</p> <p><input type="text" value="Chọn Ngành"/> Mã ngành</p> <p><input type="text" value="Chọn Tổ hợp môn"/> Tổng điểm</p> <p>Nguyện vọng 5</p> <p><input type="text" value="Chọn Ngành"/> Mã ngành</p> <p><input type="text" value="Chọn Tổ hợp môn"/> Tổng điểm</p>

Bước 03: Sau khi khai báo đầy đủ thông tin, thí sinh chọn nguyện vọng ĐKXT từ nguyện vọng 1 tới các nguyện vọng tiếp theo như quy định hướng dẫn về đăng ký xét tuyển Đại học của nhà trường và ấn nút Đăng ký để gửi hồ sơ đăng ký xét tuyển. Nếu hồ sơ khai báo hợp lệ, hệ thống tiếp nhận ĐKXT thành công thí sinh sẽ nhận được một mã OTP mật khẩu trả về để tra cứu, cập nhật hồ sơ sau này (*thí sinh lưu trữ mật khẩu OTP đảm bảo an toàn không cung cấp cho người khác*).



B. Hướng dẫn cách sử dụng mật khẩu OTP để rà soát, chỉnh sửa cập nhật hồ sơ ĐKXT đối với thí sinh ĐKXT trực tuyến

Bước 1: Dùng mật khẩu OTP truy cập web hồ sơ ĐKXT	Bước 2: Kiểm tra rà soát thông tin hồ sơ ĐKXT	Bước 3: Rà soát toàn bộ thông tin cá nhân, điểm xét tuyển, chỉnh sửa thông tin ĐKXT nếu thí sinh nhập sai thông tin cá nhân, điểm môn học,...
--	--	--

- Nếu quên mật khẩu, thí sinh gửi yêu cầu cấp lại mật khẩu tại link dưới đây:

https://docs.google.com/forms/d/1VfaljoI_DsZLjPeG4ycT6_DQujuhgpEW6NW7YDOWMAw/viewform?edit_requested=true

- Thí sinh rà soát, chỉnh sửa thông tin ĐKXT, điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT hoặc bổ sung ảnh hồ sơ minh chứng nếu còn thiếu.

- Bổ sung ảnh hồ sơ: Thí sinh không can thiệp vào phần ảnh hồ sơ cũ, tải thêm ảnh mới bổ sung vào phần Thêm ảnh giấy tờ bổ sung (có thể thêm nhiều ảnh)



Ảnh mặt trước CMND/CCCD bản gốc



Ảnh trang đầu có ảnh thí sinh trong học bạ bản gốc

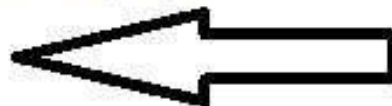


Ảnh trang 1 kết quả lớp 11 bản gốc



Ảnh trang kết quả bản gốc

Giấy tờ bổ sung (Thí sinh bổ sung ảnh còn thiếu ở mục này)



- Hồ sơ hợp lệ tối thiểu phải có ảnh HỌC BẠ LỚP 11, HỌC BẠ LỚP 12 (hoặc các loại giấy xác nhận điểm học tập) và GIẤY CHỨNG NHẬN / BẰNG TỐT NGHIỆP đối với thí sinh đã tốt nghiệp từ các năm trước. Trên ảnh phải hiển thị có dấu đỏ bản gốc hoặc dấu công chứng đỏ của nhà trường hoặc đơn vị có thẩm quyền. Thí sinh tham khảo hướng dẫn chụp ảnh tại Mục C bên dưới.

Lưu ý: Chụp ảnh ở nơi có ánh sáng để nhìn rõ dấu đỏ, rõ điểm, thông tin hồ sơ. Thí sinh tải lên file ảnh dạng phổ thông hiển thị được trên cổng tuyển sinh. Các thí sinh tốt nghiệp trong năm tuyển sinh chưa có bằng tốt nghiệp có thể bỏ qua phần ảnh bằng tốt nghiệp (phải nộp khi trúng tuyển và nhập học).

C. Hướng dẫn cách chụp ảnh hồ sơ ĐKXT đúng quy định

(Ảnh hướng dẫn minh họa cách chụp, phần thông tin cá nhân đã tô mờ hoặc bỏ trống làm mẫu, yêu cầu thí sinh chụp hồ sơ gốc rõ nét đầy đủ, chính xác thông tin theo thực tế)

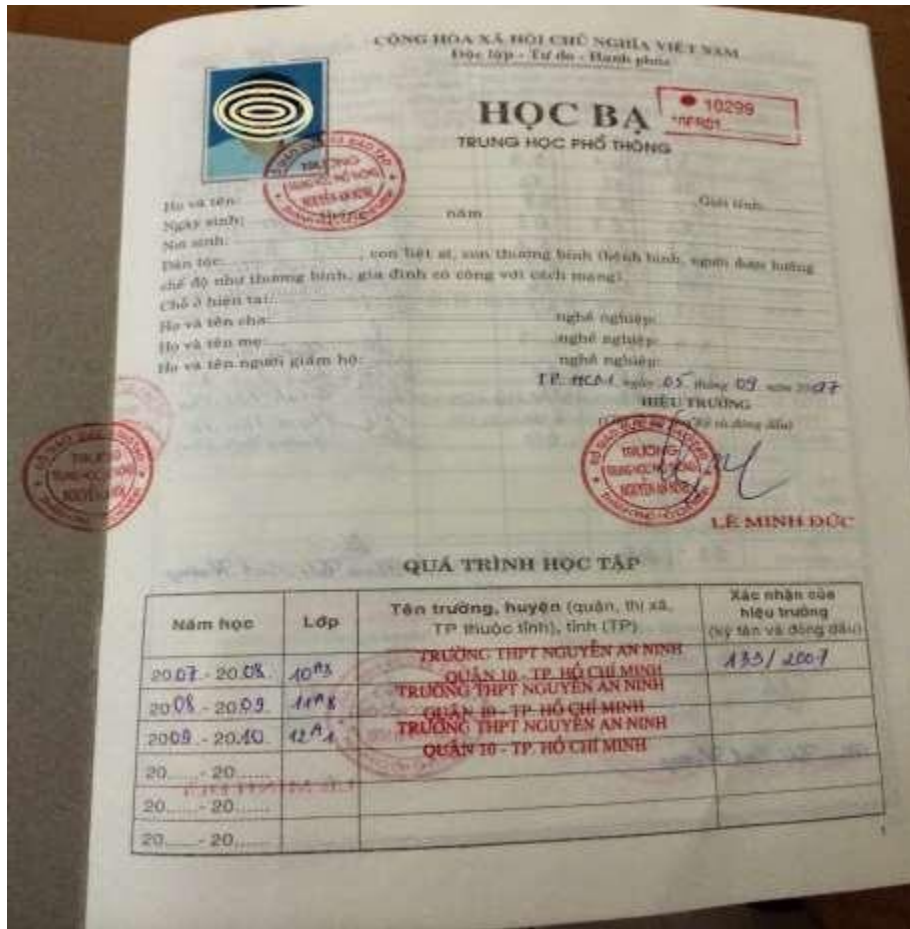
LƯU Ý: Thí sinh nên chụp ảnh hồ sơ minh chứng bản gốc hoặc công chứng có dấu đỏ. Trong trường hợp chưa thể có đủ ảnh hồ sơ gốc tại thời điểm ĐKXT, thí sinh phải bổ sung hồ sơ trực tuyến bằng mật khẩu OTP được cấp hoặc nộp trực tiếp trong thời gian xét tuyển của nhà trường.

1. Đối với các phương thức sử dụng thông tin, kết quả Học bạ THPT (Xét tuyển Học bạ; Xét tuyển Đặc cách theo diện học sinh trường Chuyên hoặc 03 năm học lực giỏi):

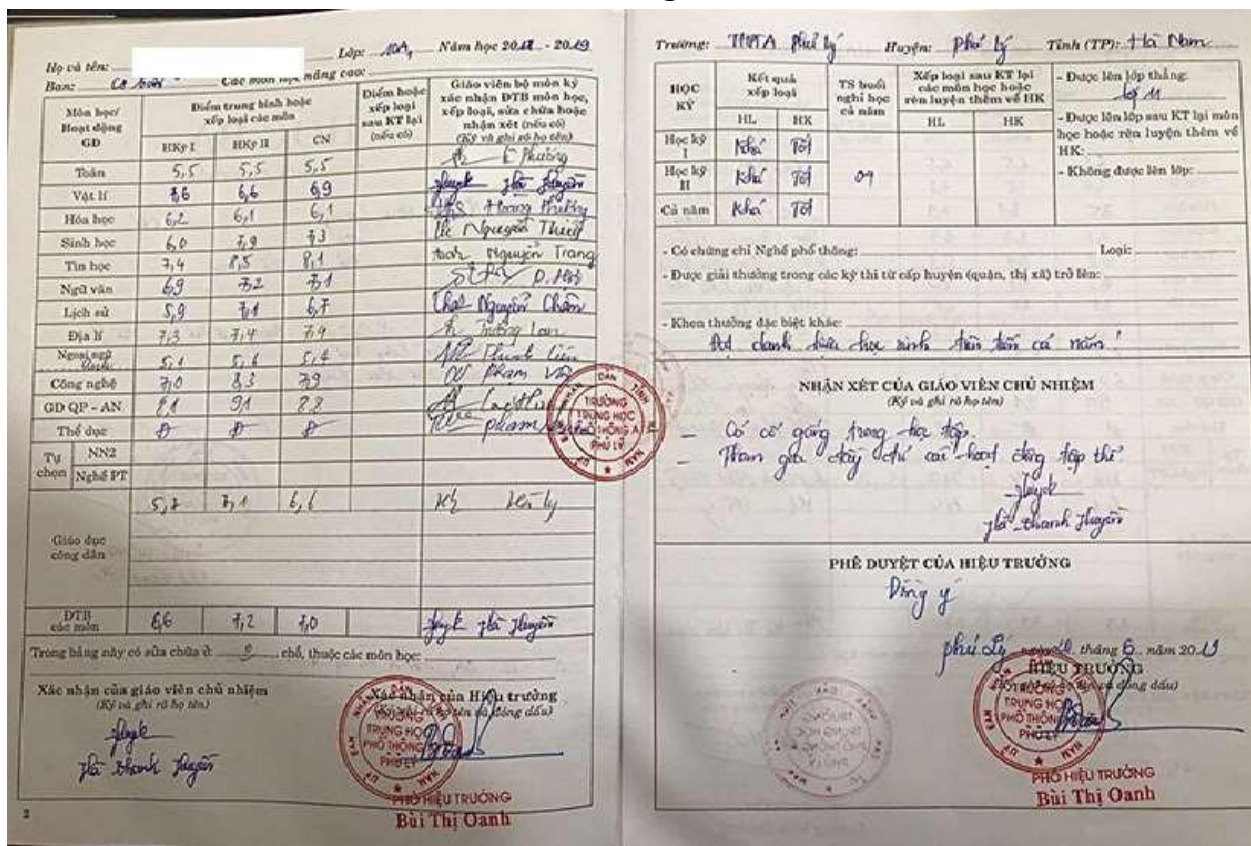
01 ảnh chụp mặt chính chứng minh thư hoặc thẻ căn cước



01 Ảnh chụp trang thông tin chính (trang đầu tiên) trong Học bạ THPT



Ảnh chụp kết quả học tập như mẫu bên dưới (đầy đủ các trang kết quả học tập, học lực của 03 năm lớp 10, 11, 12 THPT) trong Học bạ THPT hoặc Bản xác nhận kết quả học tập có dấu của Nhà trường



01 Ảnh mặt chính bằng Tốt nghiệp hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời (còn giá trị đối với thí sinh đã tốt nghiệp tính đến thời điểm ĐKXT)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ NỘI
Trường 013 - THPT chuyên ngữ ĐH
Ngoại ngữ
Số: 18/.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN TỐT NGHIỆP THPT
(Tạm thời)


Hiệu trưởng trường THPT/ Giám đốc TT GDTX chứng nhận:
Họ sinh:
Ngày sinh: Dân tộc: Kinh
Giới tính: Nam
Nơi sinh: HÀ NỘI
Đã dự kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia năm 2018.
Tại: Hội đồng thi Sở GD&ĐT Hà Nội
Số báo danh:

Điểm xét Tốt nghiệp: 7.65; trong đó điểm từng môn thi là:

Môn	Điểm TB lớp 12	Toán	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Bài thi tổ hợp	Tên bài tổ hợp	Ghi chú
Điểm	8.60	5.2	6.5	10	5.08	KHXH	

* Điểm khuyến khích (nếu có):
* Điểm xét TN (nếu có): 1
Đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp THPT theo quy chế thi của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
Giấy chứng nhận tạm thời có giá trị trong thời gian 01 năm chờ cấp bằng tốt nghiệp THPT chính thức.


Chữ ký học sinh

Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2018
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
Kiểm và đóng dấu

Nguyễn Thành Văn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Họ và tên: Dinh Ngọc Hiến
Ngày, tháng năm sinh: 17/01/1993
Nơi sinh: Cù Lao Dung-Sóc Trăng
Giới tính: Nam Dân tộc: Kinh
Học sinh trường: TT.GDTX Tỉnh Sóc Trăng
Khóa thi: 02/06/2013 Hội đồng thi: Tỉnh Sóc Trăng
Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình Hình thức đào tạo: Vừa làm vừa học
Sóc Trăng, ngày tháng năm 2013.

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO *hđ*
Sóc Trăng

Trần Việt Hùng

Số hiệu:
Số vào sổ cấp bằng:

2. Đối với phương thức xét tuyển sử dụng kết quả từ các minh chứng khác Học bạ THPT (Xét tuyển đặc cách theo Chứng chỉ tiếng Anh; Xét tuyển theo kết quả thi ĐGNL) *sau khi đã hoàn thành đầy đủ các hồ sơ ở mục 1 thí sinh chụp và tải lên hệ thống ảnh các loại hồ sơ theo quy định như sau:*

Đối với thí sinh xét tuyển đặc cách bằng chứng chỉ IELTS (CHỤP BẢN GỐC)

IELTS™
Test Report Form

ACADEMIC

NOTE Admission to undergraduate and post graduate courses should be based on the ACADEMIC Reading and Writing Modules. GENERAL TRAINING Reading and Writing Modules are not designed to test the full range of language skills required for academic purposes. It is recommended that the candidate's language ability as indicated in this Test Report Form be re-assessed after two years from the date of the test.

Centre Number: VN002 Date: 06/FEB/2021 Candidate Number: 021720

Candidate Details

Family Name: [REDACTED]

First Name: [REDACTED]

Candidate ID: [REDACTED]

Date of Birth: [REDACTED] Sex (M/F): F Scheme Code: Private Candidate

Country or Region of Origin: [REDACTED]

Country of Nationality: VIETNAM

First Language: VIETNAMESE

Test Results

Listening	7.0	Reading	8.5	Writing	6.5	Speaking	7.0	Overall Band Score	7.5	CEFR Level	C1
-----------	-----	---------	-----	---------	-----	----------	-----	--------------------	-----	------------	----

Administrator Comments

Centre stamp: VIET NAM BRITISH COUNCIL VIET NAM

Validation stamp: IELTS

Administrator's Signature: [Signature]

Date: 17/02/2021 Test Report Form Number: 20VN021720NGUTC02A

BRITISH COUNCIL **idp** **Cambridge Assessment English**

The validity of this IELTS Test Report Form can be verified online by recognising organisations at <http://ielts.ucles.org.uk>

Đối với thí sinh xét tuyển đặc cách bằng chứng chỉ TOEFL IBT (CHỤP BẢN GỐC)

ETS TOEFL IBT Test Taker Score Report ETS Security Guard

Name: [Redacted]
Last (family/Surname) Name, First (Given) Name Middle Name

Email: [Redacted]

Gender: F Appointment Number: 2916 6042 2013 6002
 Date of Birth: [Redacted] Test Date: April 12, 2022

[Redacted]

Inst. Code Dept. Code

Country of Birth: Viet Nam
 Native Language: Vietnamese
 Test Center: STNRPVNM - Home Edition
 Test Center Country: Viet Nam

Security Identification:

ID Type: National ID ID No.: xxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxx1851 Issuing Country: Viet Nam

April 12, 2022
Test Date Scores

Total Score 93 out of 120

Reading: 28 out of 30

Listening: 28 out of 30

Speaking: 15 out of 30

Writing: 22 out of 30

MyBest® Scores
Your highest section scores from all valid test dates, as of April 15, 2022.

Sum of Highest Section Scores 93 out of 120

Reading: 28 out of 30
Test Date: Apr 12, 2022

Listening: 28 out of 30
Test Date: Apr 12, 2022

Speaking: 15 out of 30
Test Date: Apr 12, 2022

Writing: 22 out of 30
Test Date: Apr 12, 2022

A total score is not reported when one or more sections have not been administered. Expired scores are not included in MyBest® calculations.

[Redacted]

ETS® Security Guard text is printed with a special heat-sensitive ink for security. To activate this security feature, apply heat to the text, either by rubbing it or blowing on it, and the ETS Security Guard text will disappear. 79-79

Copyright © 2021 by ETS. All rights reserved. ETS, the ETS logo, MYBEST, TOEFL and TOEFL IBT are registered trademarks of ETS in the United States and other countries.

143791-40264 - 511200750 - Printed in U.S.A.
I.N.814131

Đối với thí sinh xét tuyển đặc cách bằng chứng nhận kết quả thi ĐGNL đối với thí sinh xét tuyển theo kết quả thi ĐGNL của ĐH Quốc gia Hà Nội (CHỤP BẢN GỐC)

BẢN MẪU



ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VNU)
TRUNG TÂM KHẢO THI CET

KẾT QUẢ BÀI THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
HIGHSCHOOL STUDENT ASSESSMENT (HSA)

SCORE REPORT

Người dự thi - *Student fullname:*
Ngày sinh - *Date of Birth:*
Giới tính - *Sex:*
Số CCCD - *ID Card No:*
Ngày thi - *Test date:*
Số báo danh - *Registration Number:*

BẢN MẪU
PHIẾU ĐIỂM THI



Tổng điểm	Tư duy định lượng	Tư duy định tính	Khoa học
0-150	0-50	0-50	0-50
Your Total Score	Section 1 Math	Section 2 Linguistics	Section 3 Science



Hà Nội, ngày tháng năm
Giám đốc - Director

Thứ hạng điểm thi (P%)
Score Percentile Rank
(Phản ánh tỷ lệ phần trăm số điểm của đợt thi thấp hơn hoặc bằng điểm của thí sinh)

%

Địa chỉ - *Mailing Address*

Điểm bài thi không có thời hạn nhưng khuyến nghị sử dụng trong hai năm kể từ ngày thi.
Score has no expiration but is recommended valid for two years after the test date.
GCN số / Report No:

Lưu ý: Yêu cầu thí sinh hoàn thiện đầy đủ chính xác các thông tin, nếu hồ sơ minh chứng không đạt yêu cầu hoặc sai lệch so với thông tin ĐKXT nhà trường sẽ không công nhận kết quả trúng tuyển, từ chối nhập học hoặc buộc thôi học (nếu có).